**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 5**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 2: CHỦ NHÂN TƯƠNG LAI**

**Bài 1: TRẠNG NGUYÊN NHỎ TUỔI ( 4 TIẾT)**

**Tiết 1, 2: Đọc**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 07/10/2024 đến 11/10/2024**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Chia sẻ được câu chuyện về một vị trạng nguyên của nước ta mà em biết.

- Nêu được phỏng đón của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Nhờ thông minh, Nguyễn Hiền – trạng nguyên mười hai tuổi – đã giúp vua quan nhà Trần giải được lời thách đố của sứ thần nhà Nguyên.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ngợi ca tài năng của trạng nguyên Nguyễn Hiền, tuy tuổi nhỏ nhưng có tài năng hơn người, từ đó nêu gương cho thế hệ trẻ cố gắng học tập, rèn luyện, dung tài năng giúp ích cho đất nước.*

**1/ Năng lực:**

**Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**Năng lực đặc thù.**

a) Năng lực ngôn ngữ:

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.

b) Năng lực văn học:

- Biết cách đọc diễn cảm bài đọc, tóm tắt được nội dung chính của bài đọc.

1. **Phẩm chất.**

- Nhân ái: sẵn sàng giúp đỡ bạn bè.

- Chăm chỉ: Tích cực xây dựng bài

- Trung thực: Thật thà ngay thẳng trong học tập.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm trong việc học của mình.

**3/ Nội dung tích hợp:**

**- QCN:** quyền được đến trường học tập để phát triển tài năng, năng khiếu; quyền được bày tỏ ý kiến về một vấn đề trong đời sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Tranh ảnh.

**- HS:** mang theo sách có truyện về tình cảm với người thân; Tình cảm với bạn bè, trường học; Tình cảm với quê hương, đất nước. và Phiếu đọc sách đã ghi chép về truyện đã đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  **a. Mục tiêu**: Nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS Nói 1 – 2 câu giới thiệu một vị trạng nguyên của nước ta mà em biết  - Đọc tên và phán đoán nội dung bài đọc.  - GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới. | - HS nói theo hiểu biết.  VD: Mạc Đĩnh Chi nổi tiếng tài cao học rộng, đến mức Hoàng đế nhà Nguyên khen ngợi là Lưỡng quốc Trạng Nguyên. Sử sách còn lưu lại nhiều câu chuyện về văn tài của ông.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS ghi tựa bài. |
| **2. Hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV đọc mẫu toàn bài  - GV HD Toàn bài đọc với giọng thong thả, chậm rãi. Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái của các nhân vật; từ ngữ miêu tả cảnh vật. Lời của Nguyễn Hiền và các bạn đọc giọng trong trẻo, hồn nhiên, pha chút tinh nghịch.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến “học lễ”.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến “Đại Việt”.  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *xoắn; loay hoay; tích tịch tình tang;...*  - Luyện đọc câu dài, ngắt nghỉ nhịp thơ:  *+ Nghĩ rằng nước Đại Việt không có người tài,/ sứ thần bèn thách đố vua quan nhà Trần/ xâu sợi chỉ qua vỏ một con ốc xoắn nhỏ xíu.//;*  *+ Chợt nghĩ đến vị trạng nguyên nhỏ tuổi,/ Vua sai một viên quan/ về làng Dương A gặp Nguyễn Hiền/ để hỏi ý kiến.//;…*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  -Gọi HS đọc trước lớp.  - GV nhận xét các nhóm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS đọc từ khó.  -2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4  -2 nhóm đọc trước lớp.  - 1 HS đọc toàn bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu.**  **a. Mục tiêu**: HS giải nghĩa được một số từ khó, thảo luận nhóm, trả lời các câu hỏi trong bài và rút ra được nội dung của bài học.  **b. Cách tiến hành**: | |
| - Giải nghĩa từ khó hiểu:  + *mệnh danh:* gọi là – thường để nêu lên một tính chất đặc trưng nào đó.  + *vời:* cho mời một người dưới nào đó đến  + *tư chất*: tính chất có sẵn của con người, thường nói về mặt trí tuệ...  - GV yêu cầu HS đọc thầm suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  **Câu 1:** Hai đoạn đầu giới thiệu những thông tin gì về Nguyễn Hiền?  + **Rút ra ý đoạn 1:**  **Câu 2:** Sứ giả thách đố vua quan nhà Trần làm gì? Vì sao?  **Câu 3:** Nhờ đâu viên quan nhận ra trạng Hiền?  Giải nghĩa từ: *cứng cỏi:* không vì yếu mà chịu khuất phục, thay đổi thái độ của mình ⭢ nghĩa trong bài: Nguyễn Hiền đối lại vừa nhanh vừa chính xác, thể hiện bản lĩnh vững vàng, không vì nhỏ tuổi mà tỏ ra e ngại, sợ sệt.  **Câu 4:** Cách xâu chỉ qua vỏ ốc mà Nguyễn Hiền chỉ cho viên quan nói lên điều gì về vị trạng nguyên nhỏ tuổi?  **+ Rút ra ý đoạn 2:**  **Câu 5:** Theo em, ý nghĩa của câu chuyện là gì?  **+ Rút ra ý đoạn 3:**  - Gọi HS nêu nội dung bài:  - GV rút ra nội dung bài đọc: *Nhờ thông minh, Nguyễn Hiền – trạng nguyên mười hai tuổi – đã giúp vua quan nhà Trần giải được lời thách đố của sứ thần nhà Nguyên.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ngợi ca tài năng của trạng nguyên Nguyễn Hiền, tuy tuổi nhỏ nhưng có tài năng hơn người, từ đó nêu gương cho thế hệ trẻ cố gắng học tập, rèn luyện, dùng tài năng giúp ích cho đất nước.*  - **QCN:** giúp HS biết được các em cóquyền được đến trường, học tập để phát triển tài năng, năng khiếu; quyền được bày tỏ ý kiến về một vấn đề trong đời sống. | - HS lắng nghe.  - HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi.  1. Hai đoạn đầu giới thiệu những thông tin về Nguyễn Hiền: Được mệnh danh là thần đồng vì có tư chất vượt trội, học đâu hiểu đó, đậu trạng nguyên khi mới mười hai tuổi*.*  + Ý đoạn 1: *Giới thiệu về vị trạng nguyên nhỏ tuổi.*  2. Sứ giả thách đố vua quan nhà Trần xâu sợi chỉ mảnh qua vỏ một con ốc xoắn nhỏ xíu, vì cho rằng nước Đại Việt không có người tài.  3. Viên quan nhận ra trạng Hiền nhờ vẻ ngoài khôi ngô, phong thái uy nghi, vượt trội so với các bạn cùng trang lứa và hơn hết là nhờ vế đối cứng cỏi, xuất sắc.  - HS lắng nghe.  4. Cách xâu chỉ qua vỏ ốc mà Nguyễn Hiền chỉ cho viên quan nói lên Nguyễn Hiền là một cậu bé thông minh (nghĩ ra lời giải câu đố nhanh) và tinh nghịch (đưa ra câu trả lời bằng lời hát).)  + Rút ra ý đoạn 2: *Trạng Hiền đã giúp vua quan nhà Trần giải được lời thách đố của sứ thần nhà Nguyên.*  5. HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: Ca ngợi tài trí của vị trạng nguyên nhỏ tuổi; tự hào khi nước Việt ta có những nhân tài giỏi giang, tài trí hơn người  - Ý đoạn 3: *Nể phục vị trạng nguyên nhỏ tuổi, Vua ban mũ áo và vời Nguyễn Hiền về triều giúp nước.*  **-** HS rút ra nội dung của bài.  - 2-3 HS đọc lại nội dung.  - HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.**  **a. Mục tiêu**: HS nhắc lại giọng đọc của bài, nghe GV đọc lại; luyện đọc theo nhóm; HS đọc lại cả bài.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV đọc lại toàn bài.  - Gọi HS nhắc lại cách hiểu về nội dung, ý nghĩa bài.  - GV đọc lại đoạn từ “Vừa đến đầu làng” đến “về kinh”  - GV yêu cầu đọc lại đoạn.  - HS luyện đọc trong nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại: Toàn bài đọc với giọng thong thả, chậm rãi. Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái của các nhân vật; từ ngữ miêu tả cảnh vật. Lời của Nguyễn Hiền và các bạn đọc giọng trong trẻo, hồn nhiên, pha chút tinh nghịch.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc  - HS thi đua đọc diễn cảm  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.**  **a. Mục tiêu:** HS biết hợp tác với bạn để đóng vai, ghi lại cảm xúc khi nhận được món quà của Trinh.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Cho HS hoạt động nhóm.  - Gọi HS chia sẻ.  - GV nhận xét – tuyên dương. | - HS đọc và xác định yêu cầu.  - *HS Kể lại cuộc gặp gỡ với Nguyễn Hiền bằng lời của viên quan trong nhóm 3.*  VD: Khi đến đầu làng, tôi thấy một đám trẻ con chăn trâu trong đó có một cậu bé mặt mũi khôi ngô đang chỉ các bạn nặn voi bằng đất. Thấy vậy, tôt đoán ngay đó là trạng Hiền. Tuy nhiên thấy cậu còn nhỏ quá, tôi bèn nghĩ ra cách thử tài cậu một vế đối. Ai ngờ cậu đối lại được ngay. Tôi phục cậu lắm bèn truyền lại ý Vua. Không cần nghĩ lâu, cậu bày cho các bạn cùng hát câu trả lời. Nghe xong tôi vội về triều đình báo cáo.  -1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét |
| **Củng cố**  **- Mục tiêu:** Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Hoạt động nối tiếp kiến thức đã học vào thực tiễn.  **-Cách tiến hành:** | |
| - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học.  - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn HS về chuẩn bị bài học tiết sau. | - HS về nhà chia sẻ.  -HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 1: TRẠNG NGUYÊN NHỎ TUỔI (Tiết 3)**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐA NGHĨA**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận diện và biết sử dụng từ đa nghĩa.

1. **Năng lực:**

**Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, làm bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực ngôn ngữ: Nhận diện và biết sử dụng từ đa nghĩa.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ làm bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc, biết hợp tác với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Tranh minh họa, bảng phụ.

**- HS:** SGK, xem bài trước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  **a. Mục tiêu**: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài “Baby Share” để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới - GV ghi bảng tên bài. | - HS tham gia.  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở. |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động: Phân biệt nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ.**  **a. Mục tiêu:** HS Phân biệt được nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1**  - GV gọi học sinh đọc yêu cầu bài.  - Cho HS trả lời .  + Từ "biển" trong câu nào được dùng với nghĩa gốc? Từ “biển" trong câu nào được dùng với nghĩa chuyển?  + Đặt một câu có từ “biển” được dùng với nghĩa chuyển.  - GV cho HS nhận xét.  - GV nhận xét – tuyên dương.  **Bài 2:**  - GV gọi học sinh đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm.  **a.** Có tốc độ, nhịp độ trên mức bình thường, trái ngược với “chậm".  **b.** Tỏ ra có khả năng tiếp thu, phản ứng ngay tức khắc hoặc trong một thời gian rất ngắn.  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - [GV- HS nhận xét,đánh giá](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc, xác định yêu cầu.  - GV yêu cầu HS thảo luận.  **a.** Tra từ điển để tìm nghĩa gốc và 2 – 3 nghĩa chuyển của các từ sau:  + đầu  + cao  **b.** Đặt câu để phân biệt các nghĩa tìm được của mỗi từ.  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV nhận xét – tuyên dương | - HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời các nhân.  + Từ “biển” trong câu b được dùng với nghĩa gốc. Từ “biển” trong câu a và câu c được dùng với nghĩa chuyển.  + Cả biển người mênh mông đang cùng nhau đón chờ pháo hoa năm mới.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm đôi.  **a.** Bạn An chạy rất nhanh.  **b.** Huy nhanh nhảu giơ tay trả lời câu hỏi.  - 1 - 2 nhóm trình bày  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu  - HS sử dụng từ điển, hoạt động nhóm 6  **a. - Đầu:**  + Nghĩa gốc: Phần trên củng của thân thể người, nơi có bộ óc và nhiều giác quan khác.  + Nghĩa chuyển: Phần trước nhất hoặc phần trên cùng của một số vật.  + phần có điểm xuất phát của một khoảng không gian hoặc thời gian; đối lập với cuối.  **- Cao:**  + Nghĩa gốc: có khoảng cách bao nhiêu đó, tính từ đầu này đến cuối đầu kia theo chiều thẳng đứng (gọi là chiều cao) của vật ở trạng thái đứng thẳng  + Nghĩa chuyển: có khoảng cách xa với mặt đất lớn hơn mức bình thường hoặc lớn hơn so với những vật khác.  + Nghĩa chuyển: hơn hẳn mức trung bình về số lượng hay chất lượng, trình độ, giá cả, v.v.  - HS làm vào vở.  **b. - Đầu:**  + Mai cài một chiếc cài tóc rất xinh trên đầu.  + Hoa cất một chiếc gối ở trên đầu giường.  + Đầu làng có cây hoa gạo rất to.  **- Cao:**  + Bạn An cao 1m4.  + Tòa nhà cao chọc trời.  + Ông nội tuổi đã cao nhưng vẫn còn rất minh mẫn.  - 1 - 2 nhóm trình bày  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dung.**  **a. Mục tiêu:** Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi tìm từ.  - GV yêu cầu học sinh chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học.  - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn HS về chuẩn bị bài tiết sau. | - HS tham gia chơi.  - HS về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 1: TRẠNG NGUYÊN NHỎ TUỔI (Tiết 4)**

**VIẾT: LUYỆN TẬP LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Lập được dàn ý cho bài văn tả một danh lam thắng cảnh.

- Sưu tầm và kể được cho người thân nghe những câu chuyện liên quan đến Nguyễn Hiền.

**1/ Năng lực:**

**Năng lực chung.**

**-** Năng lực tự chủ, tự học: Em biết tự tìm hiểu câu hỏi, nhiệm vụ trong nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết các tình huống, trả lời câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: biết thảo luận, chia sẻ với bạn.

**Năng lực đặc thù.**

1. Năng lực ngôn ngữ:

- Các em lập được dàn ý cho bài văn tả một danh lam thắng cảnh.

1. Năng lực văn học:

- Biết sưu tầm và kể được cho người thân nghe về một mẫu chuyện.

1. **Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, mẫu báo cáo.

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  **a. Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| - Cho HS nghe bài hát “Đất nước em đẹp vô cùng”  - YC HS kể tên một phong cảnh có trong bài hát.  - Giới thiệu bài mới. | | - Lắng nghe.  - Kể tên các loại cây trong bài hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **a. Mục tiêu:** Xác định được dạng bài văn sẽ viết. Lập được dàn ý cho bài văn tả một danh lam thắng cảnh mà em đã có dịp đến thăm hoặc được biết qua sách báo, phim ảnh,...  **b. Cách tiến hành:** | | |
| **2.1. Tìm hiểu đề bài.**  - Gọi HS đọc đề bài trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài:  + Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại nào?  + Đề bài yêu cầu tả gì?  + Em chọn tả cảnh gì? Ở đâu?  **2.2. Lập dàn ý cho bài văn:**  - Gọi HS xác định yêu cầu của BT1.  - YC HS đọc lại BT 2 tr. 45 (Tiếng Việt 5, tập một) kết hợp quan sát, đọc sơ đồ gợi ý.  - HS làm vào VBT hoặc vở nháp, lưu ý HS có thể ghi chép vắn tắt bằng các từ ngữ.  - GV lưu ý HS:  + Mở bài: Giới thiệu cảnh chọn tả:  • Cảnh gì? Ở đâu?  • Vào thời điểm nào?  • …  + Thân bài: Tả cảnh  + Kết bài: Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc,... về cảnh chọn tả hoặc liên hệ thực tế  - YC HS đọc lại, chỉnh sửa, bổ sung cho dàn ý (nếu cần).  - YC 2 – 3 HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét. | | - HS đọc đề  + miêu tả  *+*Một danh lam thắng cảnh mà em đã có dịp đến thăm hoặc được biết qua sách báo, phim ảnh,...  - HS nêu theo ý kiến cá nhân.  - HS xác định YC BT 1.  - Đọc lại BT 2 tr 45 và kết hợp quan sát, đọc sơ đồ gợi ý.  - HS làm vào VBT cá nhân.  - HS lắng nghe.  - HS đọc lại, chỉnh sửa, bổ sung  - HS trình bày:  + *Mở bài: Giới thiệu cảnh chọn tả:*  • *Cảnh gì? Ở đâu? (VD: Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), sông Nho Quế (Hà Giang), đảo Phú Quốc (Kiên Giang),...)*  • *Vào thời điểm nào? (VD: Mùa xuân, mùa hè,…)*  • *…*  *+ Thân bài: Tả cảnh ( có thể chọn tả từng đặc điểm nổi bật của cảnh hoặc tả sự thay đổi của cảnh theo thời gian).*  + *Kết bài: Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc,... về cảnh chọn tả hoặc liên hệ thực tế.*  - HS nhận xét, lắng nghe. |
| **3. Vận dụng:**  **a. Mục tiêu:** Sưu tầm được một mẩu chuyện về Nguyễn Hiền và kể cho người thân nghe.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| - YC HS xác định yêu cầu của hoạt động  - GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động ở nhà: Tìm đọc truyện về Nguyễn Hiền ở thư viện hoặc trên internet, có thể ghi chép lại mẩu chuyện dưới dạng sơ đồ 🡪 kể cho người thân nghe.  - GV nhận xét hoạt động. | | - HS xác định yêu cầu: *Sưu tầm được một mẩu chuyện về Nguyễn Hiền và kể cho người thân nghe.*  - HS lắng nghe để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động nối tiếp:**  **a. Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn HS về chuẩn bị bài tiết sau. | - HS lắng nghe.  - HS về thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**TUẦN 5:** **CHỦ ĐIỂM: CHỦ NHÂN TƯƠNG LAI**

**Bài 02: THƯ GỬI CÁC HỌC SINH (3 tiết)**

**Tiết 1: ĐỌC**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Trao đổi được suy nghĩ của em khi đọc đoạn thơ của Bác Hồ.

- Nêu được phỏng đoán của bản than về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Bác Hồ khuyên HS cố gắng học tập, rèn luyện để kế tục sự nghiệp của cha ông, xây dựng nước Việt Nam văn minh, giàu mạnh.*

***1/ Năng lực:***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***Năng lực đặc thù:***

1. Năng lực ngôn ngữ:

- Trao đổi được với bạn suy nghĩ, cảm xúc khi đọc đoạn thơ, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, phân biệt được giọng các nhân vật, trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc.

1. Năng lực văn học:

**-** Biết đọc diễn cảm bài đọc. Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2/ Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình với bạn bè, người thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**3/ Nội dung tích hợp:**

**- Tích hợp QP&AN:** Biết ơn những chiến sĩ đã chiến đấu giành độc lập, tự do cho đất nước. Trách nhiệm của HS góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Phóng viên nhí”  + Cách chơi: HS trao đổi suy nghĩ về đoạn thơ của Bác Hồ viết cho thiếu nhi.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu tranh minh họa trong SGK và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe, tham gia trò chơi.  - Học sinh lắng nghe.  - HS quan sát, nghe GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài đọc mới “Thư gửi các học sinh”. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, phân biệt được giọng các nhân vật.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu hoặc HS khá, giỏi đọc mẫu lần 1.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, luyện đọc một số câu thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của Bác Hồ.  - HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến “Vậy các em nghĩ sao? [...]”.  + Đoạn 2: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *chuyển biến; tựu trường; kiến thiết;...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  • Các em hết thảy đều vui vẻ/ vì sau mấy tháng giời nghỉ học,/ sau bao nhiêu cuộc chuyển biến khác thường,/ các em lại được gặp thầy gặp bạn.//;  *• Sau 80 năm giời nô lệ/ làm cho nước nhà bị yếu hèn,/ ngày nay/ chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta,/ làm sao cho chúng ta/ theo kịp các nước khác trên hoàn cầu.//;...*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 3.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 3 học sinh đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm, trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, phân biệt được giọng các nhân vật.  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Đọc diễn cảm trước lớp:  + GV mời 2-3 HS đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + 2-3 HS tham gia đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Trả lời tốt các câu hỏi trong bài đọc.  + Hiểu được nội dung bài đọc: *Bác Hồ khuyên HS cố gắng học tập, rèn luyện để kế tục sự nghiệp của cha ông, xây dựng nước Việt Nam văn minh, giàu mạnh.*  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ.  - GV gọi HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo nhóm đôi và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bức thư được Bác Hồ viết gửi các học sinh vào dịp nào?  Câu 2: Đọc thư của Bác, em thấy không khí ngày khai trường năm 1945 có gì đặc biệt? Vì sao?  Câu 3: Theo lời Bác, để xây dựng đất nước giàu mạnh, HS có trách nhiệm như thế nào?  Câu 4: Qua bức thư, em hiểu thêm điều gì về tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Bác Hồ khuyên HS cố gắng học tập, rèn luyện để kế tục sự nghiệp của cha ông, xây dựng nước Việt Nam văn minh, giàu mạnh.***  **- Tích hợp QP&AN:** Biết ơn những chiến sĩ đã chiến đấu giành độc lập, tự do cho đất nước. Trách nhiệm của HS góp phần xây dựng quê hương, đất nước. | | - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + kiến thiết (xây dựng);  + cường quốc năm châu (các nước giàu mạnh trên thế giới)  + ..  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Câu 1: Bác Hồ viết thư gửi cho các HS nhân ngày khai trường năm 1945 – ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.)  - Câu 2: Không khí ngày khai trường năm 1945 rất tưng bừng và nhộn nhịp vì đây là ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, các em HS vui mừng gặp thầy, gặp bạn.)  - Câu 3: Theo lời Bác, để xây dựng đất nước giàu mạnh, HS phải cố gắng, siêng năng học tập, ngoan ngoãn, nghe thầy, yêu bạn.  - Câu 4: HS trả lời theo suy nghĩ,  cảm nhận riêng, VD: Qua bức thư, em hiểu Bác Hồ rất quan tâm, yêu quý, tin yêu, đặt nhiều kì vọng vào thiếu nhi – những chủ nhân tương lai của đất nước,…)  - HS nêu.  HS lắng nghe.  - HS nhắc lại nội dung bài học.  - HS lắng nghe. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  **-** GV yêu cầu HS xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả âm thanh, hoạt động của các loài vật,…  - GV đọc diễn cảm đoạn 2. HS xác định giọng đọc đoạn này: Toàn bài đọc với thong thả, rõ ràng, rành mạch.  Trong năm học tới đây,/ các em hãy cố gắng,/ siêng năng học tập,/ ngoan ngoãn,/ nghe thầy,/ yêu bạn.// Sau 80 năm giời nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn,/ ngày nay/ chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ/ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta,/ làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu.// Trong công cuộc kiến thiết đó,/ nước nhà trông mong/ chờ đợi ở các em rất nhiều.// Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không,/ dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang/ để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không,/ chính là nhờ một phần lớn/ ở công học tập của các em. [...]//  Ngày hôm nay,/ nhân buổi tựu trường của các em,/ tôi chỉ biết chúc các em/ một năm đầy vui vẻ và đầy kết quả tốt đẹp.//  - GV mời cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - Một số HS đọc diễn cảm  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  -HS đọc.  - HS nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,... sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm đoạn 2 của bài đọc: “Từ trong năm học tới đây đến hết.  - Mời các tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm.  - GV mời cả lớp làm giám khảo đánh giá đọc hay nhất.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nội dung vận dụng.  - Các tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm.  - Cả lớp đánh giá nhận xét và xếp vị thứ những bạn đọc hay nhất. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  …..............................................................................................................................  ….............................................................................................................................. | | |

------------------------------------------------

**TUẦN 5:** **CHỦ ĐIỂM: CHỦ NHÂN TƯƠNG LAI**

**Bài 02: THƯ GỬI CÁC HỌC SINH (3 tiết)**

**Tiết 2: NÓI VÀ NGHE**

**Bài: THẢO LUẬN VỀ ÍCH LỢI CỦA VIỆC ĐỌC SÁCH**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Thảo luận được ích lợi của việc đọc sách.

**1/ Năng lực:**

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực trao đổi về việc ích lợi của việc đọc sách.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có sáng tạo trong việc thảo luận ích lợi của việc đọc sách.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trao đổi, thảo luận nhóm.

***Năng lực đặc thù:***

Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi, đóng góp ý kiến trong cuộc họp nhóm thảo luận được ích lợi của việc đọc sách. Có ý thức tham gia hoạt động tập thể thông qua việc thảo luận ích lợi của việc đọc sách.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn và yêu quý bạn bè qua việc thảo luận được ích lợi của việc đọc sách.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, biết lắng nghe, trao đổi để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm nhỏ, nói 2 – 3 câu về các quyển sách hay mà em đã từng đọc.  - GV tổ chức trò chơi “Con số may mắn”  + Cách chơi: GV quay vòng quay số thứ tự, vòng quay dừng ở số của bạn nào thì bạn đó chia sẻ.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS trả lời cá nhân theo hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe, tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe | |
| **2. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Biết trao đổi, đóng góp ý kiến trong cuộc họp nhóm thảo luận về ích lợi của việc đọc sách.  + Phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Đọc lời và xác định chủ đề cuộc trò chuyện của các nhân vật trong tranh.**    - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn thảo luận nhóm 2, xác định chủ đề cuộc trò chuyện.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung và chốt nội dung.  **Bài 2. Thảo luận về ích lợi của việc đọc sách.**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm 4 theo kĩ thuật Khăn trải bàn.  + Một hình thức giải trí lành mạnh.  + Giúp có thêm hiểu biết.  + Giúp mở rộng vốn từ.  + Giúp tăng khả năng viết.  + Giúp phát triển kĩ năng diễn đạt.  + …  - Mời HS trình bày kết quả.  - GV mời cả lớp nhận xét.  **Bài 3. Đóng vai để trò chuyện, thuyết phục bạn đọc sách.**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm đôi, đóng vai, thuyết phục bạn nam ở BT1 dành thời gian đọc sách bằng cách đưa những lí lẽ và dẫn chứng cụ thể:  + Qua sách, báo,...,  + Ở trường, địa phương em,...  + Bằng cách đưa ra những việc làm cụ thể để hỗ trợ hoặc đồng hành cùng bạn. (Gợi ý:  + Bằng thái độ gần gũi, thân thiện. (Gợi ý:  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung và chốt nội dung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc nhóm 2, thảo luận và trao đổi hai bạn đang thảo luận về lí do vì sao bạn nữ thích đọc sách.  - 1 – 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc nhóm 4, thảo luận và trao đổi về ích lợi của việc đọc sách.  - Lớp làm việc theo kĩ thuật Khăn trải bàn, ghi vắn tắt các ý bằng sơ đồ tư duy.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc nhóm 2, thảo luận và trao đổi thuyết phục bạn đọc sách.  + VD: Những tấm gương ham đọc sách và tự học thời đại Hồ Chí Minh – Vũ Dương Thuý Ngà, Búp sen xanh – Sơn Tùng,...  + Dẫn chứng bằng hình ảnh, bảng tuyên dương,...  + Giới thiệu cho bạn một số sách hay, cùng bạn tìm sách đọc, tặng sách cho bạn, thực hiện tốt các giờ đọc sách, thường xuyên lên thư viện để đọc sách cùng bạn,...  + Sử dụng giọng nói nhẹ nhàng, từ ngữ phù hợp, dễ hiểu, ánh mắt chân thành, thái độ vui vẻ,...)  - 2 – 3 nhóm HS thực hành đóng vai trước lớp theo kĩ thuật Bể cá.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết thảo luận về ích lợi của việc đọc sách.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS làm bài cá nhân vào VBT hoặc sổ tay, khuyến khích HS ghi tóm lược các ý bằng sơ đồ tư duy.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................... | | |

**---------------------------------------------**

**TUẦN 5:** **CHỦ ĐIỂM: CHỦ NHÂN TƯƠNG LAI**

**Bài 02: THƯ GỬI CÁC HỌC SINH (3 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TRẢ BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH**

**(Bài viết số 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài văn đã viết; viết lại được một đoạn trong bài đã viết cho hay hơn.

- Nói được việc làm của em liên quan đến một chủ đề trên bông hoa *Làm theo lời Bác*.

**1/ Năng lực:**

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác cùng bạn, qua đó nâng cao kĩ năng nói và nghe trong thảo luận nhóm.

***Năng lực đặc thù:***

1. Năng lực ngôn ngữ:

- Phát triển kĩ năng viết qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

1. Năng lực văn học:

- Sử dụng kĩ năng viết văn vào cuộc sống thực tiễn.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, nâng cao phẩm chất nhân hậu của bản thân, góp phần phát triển phẩm chất nhân ái.

- Phẩm chất trung thực: Thông qua bài học, phát triển tính trung thực của bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát theo nhạc để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia hoạt động  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Biết rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài văn đã viết.  + Phát triển kĩ năng viết qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Nghe thầy – cô nhận xét chung về bài văn.**  - GV mời một học sinh đọc đề bài.  - Gọi 1 HS đọc đè bài  - GV nhận xét chung về bài văn tả phong cảnh. GV nêu ưu điểm và hạn chế.    **2.2. Đọc lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài viết.**  - GV YC HS đọc lời nhận xét của thầy cô về bài viết của mình.  - YC HS tự đọc lại bài làm dựa vào nhận xét chung và nhận xét riêng của thầy cô để chỉnh sửa bài viết (cấu tạo, sắp xếp ý, dùng từ, đặt câu, chính tả, …)  - GV theo dõi, giúp đỡ HS  **2.3. Trao đổi với bạn về bài viết**  - GV YC HS trao đổi bài văn với bạn trong nhóm đôi: Những điều em học được ở bài viết của bạn:    - GV nhận và tuyên dương.  - GV YC HS nêu những nội dung em có thể điều chỉnh để bài viết của mình hay hơn.  *+ Bổ sung ý.*  *+ Thêm một số từ ngữ gợi tả hoặc một vài hình ảnh so sánh, nhân hoá.*  - GV nhận xét, góp ý cho HS  **2.4. Hoàn thiện bài viết**  - YC HS viết lại một đoạn trong bài viết của mình cho hay hơn.  - GV gọi HS chia sẻ bài viết  - GV nhận xét, góp ý, tuyên dương HS viết hay | | - HS lắng nghe đề bài.  - Đề bài: *Viết bài văn tả một cảnh đẹp ở quê hương hoặc nơi em đang ở.*  + HS nghe thầy cô nhận xét chung về bài văn tả phong cảnh.  - HS đọc lời nhận xét của thầy cô về bài viết của mình.  - HS chỉnh sửa lại bài viết của mình.  - HS chia sẻ bài viết trong nhóm theo kĩ thuật Phòng tranh.  – HS trao đổi dựa vào các gợi ý:  + Những điều em học được ở bài viết của bạn.  + Những điều em có thể điều chỉnh để bài viết hay hơn.  + …  - HS nêu những nội dung có thể điều chỉnh bài viết của mình.  - HS viết lại 1 đoạn theo yêu cầu  - HS chia sẻ bài viết  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho cả lớp: *Chọn và nói về việc làm của em liên quan đến một chủ đề trên bông hoa Làm theo lời Bác.*  - YC HS hoạt động nhóm 4, đọc và chia sẻ cho bạn trong nhóm về bài mà mình tìm được.  - Gọi HS chia sẻ bài trước lớp  - Nhận xét, tuyên dương HS  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS cam kết thực hiện nhiệm vụ sau giờ học.  - HS hoạt động nhóm 4, đọc và chia sẻ cho bạn trong nhóm về bài mà mình tìm được.  VD: *Thi đua học tập; tham gia vệ sinh sân trường; thực hiện nội quy trường, lớp;…*  – HS trao đổi trong nhóm nhỏ theo gợi ý:  + Đó là việc gì, thuộc chủ đề nào?  + Em đã làm việc đó như thế nào?  + Em có suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc gì khi làm việc đó?  + …  - 1-2 nhóm chia sẻ bài trước lớp.  - Nhận xét bạn  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | | |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 6**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 2: CHỦ NHÂN TƯƠNG LAI**

## **Bài 1: NAY EM MƯỜI TUỔI ( 4 TIẾT)**

**Tiết 1, 2: Đọc + Đọc mở rộng**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 14/10/2024 đến 18/10/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nói được về một niềm vui của em trong ngày sinh nhật hoặc một dịp đặc biệt; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic đúng nghĩa, đúng mạch cảm xúc của bài thơ; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Thiên nhiên, đất trời mùa thu như cùng mừng tuổi lên mười với bạn nhỏ*. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ca ngợi niềm vui hồn nhiên, trong trẻo của tuổi thơ vào sinh nhật mười tuổi.* Học thuộc lòng được bài thơ.

- Tìm đọc được một bài thơ hoặc lời bài hát viết về tài năng hoặc long dung cảm, việc làm có ý nghĩa, ước mơ của thiếu nhi cho tương lai; viết được *Nhật kí đọc sách* và chia sẻ được với bạn về hình ảnh em thích, những điều em học được sau khi đọc bài thơ hoặc lời bài hát.

**1/ Năng lực:**

**Năng lực chung.**

- Tự chủ, tự học : Thực hiện được các hoạt động cá nhân như chuẩn bị được bài học, tự đọc được bài và trả lời câu hỏi trong giờ học.

- Giao tiếp, hợp tác : Trao đổi, chia sẻ với bạn khi tham gia các hoạt động nói và nghe, đọc thành tiếng, đọc hiểu trong nhóm và trước lớp.

- Giải quyết vấn đề, sáng tạo: Hiểu được ý nghĩa của bài đọc, từ đó rút ra bài học cho bản thân

**Năng lực đặc thù.**

1. Năng lực ngôn ngữ:

- Nói được về một niềm vui của em trong ngày sinh nhật hoặc một dịp đặc biệt. Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, đúng mạch cảm xúc của bài thơ. Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.

1. Năng lực văn học:

- Biết cách đọc diễn cảm bài đọc, luyện đọc thuộc lòng bài thơ.

**2/ Phẩm chất:**

- Nhân ái: luôn đoàn kết với bạn bè,

- Trách nhiệm: học tập nghiêm túc khi ở lớp, ở nhà

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: tranh ảnh theo bài đọc

- HS: Đồ dùng học tập theo môn học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động. 5’**  **Mục tiêu:** HS phấn khởi trước khi vào tiết học  **Phương pháp, kĩ thuật:** vấn đáp, trực quan  **Cách tiến hành:** | |
| - YCHS chia sẻ một niềm vui của em trong ngày sinh nhật hoặc một dịp đặc biệt  - GV giới thiệu tranh SGK/53,  - YCHS đọc tên bài thơ và đoán xem bài thơ viết về điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu bài: Nay em mười tuổi, tiết 1 | - HS chia sẻ trong nhóm + trước lớp  - HS quan sát  - HS chia sẻ phán đoán trong nhóm và trước lớp  - Nhận xét, tuyên dương  - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới. 25’**  **Mục tiêu:** HS luyện đọc, trả lời câu hỏi để hiểu nội dung bài  **Phương pháp, kĩ thuật**: vấn đáp, trực quan  **Cách tiến hành:** | |
| **HĐ 1. Luyện đọc thành tiếng. 13’**  - YCHS đọc toàn bài.  - HDHS giọng đọc: Toàn bài đọc với giọng trong trẻo, tươi vui, đoạn sau  hơi trầm, thể hiện suy tư.  - YCHS chia đoạn  - YCHS đọc nối tiếp các đoạn  - HDHS luyện đọc từ khó: hồi hộp; lóng lánh; hớn hở;…  - HDHS cách ngắt nghỉ một số dòng thơ thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật:  Nắng hồi hộp/ thức suốt đêm/  Đợi ban mai/ tới mừng em lên mười//  Trống trường/ vang tiếng nói cười/  Thu đi học/ cõng khoảng trời dễ thương.//;…  - Tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi.  - Gọi HS thi đọc, nhận xét  - GV đọc bài  **HĐ 2. Luyện đọc hiểu. 12’**  - YCHS nêu nghĩa từ : hớn hở  - YCHS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  Câu 1. Mỗi món quà thiên nhiên ban tặng bạn nhỏ vào tuổi nên mười được tả bằng những từ ngữ, hình ảnh nào?  Câu 2. Nắng và cỏ được nhân hóa bằng cách nào? Cách nhân hóa đó có gì hay?  Câu 3. Mỗi âm thanh được tả trong bài gợi cho em cảm xúc gì?  Câu 4. Vì sao tác giả nói “Sáng vui đón tuổi lên mười/Ngỡ như đất nước  đẹp tươi lớn cùng”?  - YCHS nêu nội dung bài.  **+ GDQCN:**  + Qua bài đọc, em thấy bạn nhỏ trong bài được thực hiện những quyền gì của trẻ em ?  + Hiện nay, em được thực hiện những quyền gì?  - Nhận xét, tuyên dương  - LHGD: Quyền của trẻ em | - 1HS đọc, lớp theo dõi SGK/Tr.19,20  - HS lắng nghe cách đọc.  - HS nêu: 2 đoạn  + Đoạn 1: Ba khổ thơ đầu.  + Đoạn 2: Khổ thơ cuối.  - HS đọc nối tiếp 2 lượt  - HS đọc từ khó.  - 2 HS đọc  - HS luyện đọc theo nhóm 5’  - HS thi đọc, lớp nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS nêu nghĩa từ theo ý hiểu  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Mỗi món quà thiên nhiên tặng bạn nhỏ vào tuổi lên mười được tả: Nắng ban mai, khoảng trời dễ thương, ánh trăng lóng lánh, cỏ xanh đính sương, tiếng gà gọi bình minh, cánh đồng lúa, làn gió thơm, quả thị toả hương.  + Nắng và cỏ được nhân hoá bằng cách dùng từ ngữ tả người để tả vật: Nắng – hồi hộp, thức suốt đêm, đợi ban mai tới; cỏ – hớn hở, đính sương để làm quà ⭢ Các sự vật được nhân hoá để thể hiện cảm xúc háo hức, vui vẻ, của bạn nhỏ vào ngày đón tuổi lên mười  + Mỗi âm thanh gợi cho em cảm xúc vui tươi, háo hức, đón chờ tuổi lên mười,…  + Tác giả nói “Sáng vui đón tuổi lên mười/ Ngỡ như đất nước đẹp tươi lớn cùng.” vì vào buổi sáng ngày sinh nhật của bạn thiên nhiên rất tươi đẹp, bạn nhỏ cảm thấy như thiên nhiên dành tặng những món quà đặc biệt đó cho mình, để mình được lớn lên cùng thiên nhiên;...  - HS nêu: Thiên nhiên, đất trời mùa thu như cùng mừng tuổi lên mười với bạn nhỏ.  - HS trả lời:  + Bạn được lớn lên trong sự yêu thương của người thân, thiên nhiên vạn vật, ....  + Quyền học tập, vui chơi, bày tỏ ý kiến , .....  - Nhận xét, tuyên dương  - HS lắng nghe |
| **3.Vận dụng. 5’**  **Mục tiêu:** HS củng cố nội dung tiết học, chuẩn bị tiết sau  **Phương pháp, kĩ thuật:** trò chơi  **Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi: lật ô  **-** Nhận xét, tuyên dương.  - Dặn HS luyện đọc lại bài, chuẩn bị bài tiết 2  - Nhận xét tiết học | - Hs tham gia chơi cá nhân: đọc các đoạn của bài sau mỗi ô  - Nhận xét tuyên dương  - HS lắng nghe.  - Nhận xét tiết học |

|  |
| --- |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. |

**Tiết 2– ĐỌC MỞ RỘNG:**

**SINH HOẠT CÂU LẠC BỘ ĐỌC SÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Tìm đọc được một bài thơ hoặc lời bài hát viết về tài năng hoặc lòng dũng cảm, việc làm có ý nghĩa, ước mơ của thiếu nhi cho tương lai, viết được Nhật kí đọc sách và chia sẻ được với bạn về hình ảnh em thích, những điều em học được sau khi đọc bài thơ hoặc lời bài hát.

**1/ Năng lực:**

**Năng lực chung.**

- Tự chủ, tự học : Thực hiện được các hoạt động cá nhân như chuẩn bị được bài học, tự đọc được bài và trả lời câu hỏi trong giờ học.

- Giao tiếp, hợp tác : Trao đổi, chia sẻ với bạn khi tham gia các hoạt động nói và nghe, đọc thành tiếng, đọc hiểu trong nhóm và trước lớp.

- Giải quyết vấn đề, sáng tạo: Hiểu được ý nghĩa của bài đọc, từ đó rút ra bài học cho bản thân

**Năng lực đặc thù.**

1. Năng lực ngôn ngữ: Luyện đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, đúng mạch cảm xúc của bài thơ.
2. Năng lực văn học: Viết được nhật kí đọc sách và chia sẻ với bạn bè về hình ảnh em thích, những điều em học được sau khi đọc bài thơ.

**2/ Phẩm chất.**

- Nhân ái: luôn đoàn kết với bạn bè,

- Trách nhiệm: học tập nghiêm túc khi ở lớp, ở nhà

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: tranh ảnh theo bài đọc

- HS: tìm đọc một bài thơ hoặc lời bài hát phù hợp với chủ điểm “Khung trời tuổi thơ”

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động. 5’**  **Mục tiêu:** HS phấn khởi trước khi vào tiết học  **Phương pháp, kĩ thuật:** vấn đáp, trực quan  **Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức HS thi đọc  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài: Nay em mười tuổi. Tiết 2 | - HS tham gia cá nhân thi đọc đoạn, bài ở tiết 1  - HS lắng nghe |
| **2.Luyện tập, thực hành. 25’**  **Mục tiêu:** HS luyện đọc diễn cảm, viết phiếu đọc sách  **Phương pháp, kĩ thuật**: vấn đáp, trực quan  **Cách tiến hành:** | |
| **HĐ 1: Luyện đọc lại và HTL. 10’**  - GV đọc lại 2 khổ thơ cuối và xác định giọng đọc  - Tổ chức cho HS đọc trong nhóm đôi  - Gọi HS thi đọc trước lớp  - Cho HS luyện đọc thuộc lòng những dòng thơ em thích  - Gọi HS đọc  - GV cùng HS nhận xét.  **2.4. Đọc mở rộng – Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách** **Chủ điểm “Chủ nhân tương lại”. 15’**  **Tìm đọc bài thơ hoặc lời bài hát:**  - YCHS chia sẻ nhóm 4: về một bài thơ hoặc lời bài hát phù hợp với chủ điểm “Khung trời tuổi thơ” dựa vào gợi ý về chủ đề, tên bài thơ hoặc bài hát như gợi ý SGK/54  - YCHS ghi chép những thông tin đáng chú ý vào Nhật kí đọc sách  - YCHS chia sẻ những bài thơ hay lời bài hát đã đọc, Nhật kí đọc sách của mình  - Nhận xét, tuyên dương | - HS nghe  - HS đọc trong nhóm đôi 3’  - Vài HS thi đọc  - HS nhẩm HTL  - Thi đọc (khuyến khích HTL cả bài)  - HS nhận xét.  - HS chia sẻ những bài thơ hay lời bài hát đã đọc  - HS viết vào Nhật kí đọc sách những điều em nhớ và ấn tương. (tên bài thơ hoặc bài hát; tên tác giả; từ dùng hay; hình ảnh đẹp;...). 5’  - HS chia sẻ trước lớp  - Nhận xét, tuyên dương |
| **3. Vận dụng. 5’**  **Mục tiêu:** HS củng cố nội dung tiết học, chuẩn bị tiết sau  **Phương pháp, kĩ thuật:** trò chơi  **Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”  + Nêu lại nội dung bài đọc Nay em mười tuổi  + Em nhớ nhất điều gì ở bài đọc?  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - LHGD: Chăm chỉ đọc sách mỗi ngày  - Dặn HS luyện đọc + TLCH, Xem bài Luyện tập về từ đa nghĩa.  - Nhận xét tiết học | - Hs tham gia chơi trò chơi và trả lời các câu hỏi.  - Nhận xét tuyên dương  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - Nhận xét tiết học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 3: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐA NGHĨA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Củng cố kiến thức về luyện tập sử dụng từ đa nghĩa.

**1/ Năng lực:**

**Năng lực chung.**

- Tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập cá nhân trên lớp.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân biệt, vận dụng các từ loại vào BT

- Giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực ngôn ngữ: HS biết thảo luận, biết sử dụng từ điển để phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển, viết được câu có sử dụng từ điển.

**2/ Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: Biết chăm chỉ trong khi tham gia đọc bài và TLCH.

- Trung thực: Biết trung thực trong việc tham gia đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Nội dung các BT

- HS: Đồ dùng học tập theo môn học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động. 5’**  **Mục tiêu:** HS phấn khởi trước khi vào tiết học  **Phương pháp, kĩ thuật:** vấn đáp, trực quan  **Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Đố bạn”. Câu hỏi:  - Nhận xét tuyên dương  - GV giới thiệu bài: LTVC Luyện  tập về từ đa nghĩa | - HS thi đua CN tham gia trò chơi tìm các từ đa nghĩa  - Nhận xét tuyên dương  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành. 25’**  **Mục tiêu:** HS thực hiện các BT về từ đa nghĩa  **Phương pháp, kĩ thuật**: vấn đáp, trực quan  **Cách tiến hành:** | |
| **Luyện tập phân biệt nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ. 8’**  - YCHS xác định yêu cầu BT1.  - GV giới thiệu câu thơ, câu văn SGK/55  - YCHS thảo luận nhóm 4: đọc câu văn , câu thơ và thực hiện YCBT 1 SGK/**55**  - GV theo dõi HDHS các nhóm  - Nhận xét tuyên dương  **Luyện tập sử dụng từ điển để phân biệt các nghĩa của từ đa nghĩa. 8’**  - YCHS xác định yêu cầu BT2.  - YCHS thảo luận nhóm đôi vào VBT  - GV theo dõi HDHS các nhóm  - Nhận xét tuyên dương  **Viết câu có sử dụng từ mang nghĩa chuyển. 9’**  - YCHS đọc yêu cầu BT3  - YCHS làm cá nhân vào vở theo gợi ý  + Em chọn tả cảnh đẹp nào?  + Cảnh đẹp thiên nhiên đó có đặc điểm gì nổi bật?  + Cảm xúc của em trước cảnh đẹp đó là gì?  + Em sử dụng từ “mặt” hay từ “chân” được dùng với nghĩa chuyển?  + …  - GV theo dõi HDHS còn chậm  - Thu vở, Nhận xét tuyên dương | - HS xác định yêu cầu của BT1  - HS đọc, lớp đọc thầm  - HS thảo luận. 4’  - Đại diện HS chia sẻ:  + Từ “quả” trong câu a được dùng với nghĩa gốc, trong câu b được dùng với nghĩa chuyển.…  + HS tìm thêm từ chỉ nghĩa chuyển và đặt câu  + HS đặt câu  - Nhận xét tuyên dương  - HS xác định yêu cầu của BT 2  - HS làm VBT (4’),  - Đại diện HS chia sẻ bài làm:  + Mặt:  Nghĩa gốc: Phần phía trước từ trán đến cằm của đầu người hay phần phía  trước của đầu con thú.  Nghĩa chuyển: Phần phẳng ở phía trên hoặc phía ngoài của vật.  + Chân:  Nghĩa gốc: Bộ phận dưới cùng của cơ thể người hay động vật dùng để đi, đứng.  Nghĩa chuyển: Bộ phận dưới cùng của một số đồ vật, tiếp giáp và bám chặt vào mặt nền.)  - Nhận xét tuyên dương  - HS đọc yêu cầu BT3  - HS lắng nghe  - HS làm vở. 5’  - Lắng nghe, chỉnh sửa (nếu có) |
| **3. Vận dụng. 5’**  **Mục tiêu:** HS củng cố nội dung tiết học, chuẩn bị tiết sau  **Phương pháp, kĩ thuật:** trò chơi  **Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi: Đố em  + Khái niện từ đa nghĩa  + Lấy ví dụ  - Nhận xét tuyên dương  - LHGD: sử dụng từ ngữ đúng văn cảnh.  - Xem lại bài và chuẩn bị bài: Viết: Luyện tập viết đoạn văn cho bài văn tả phong cảnh  - GV nhận xét tiết học | - HS thi đua CN nêu đáp án câu hỏi của GV  - Nhận xét tuyên dương  - Lắng nghe  - HS theo dõi  - HS nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 4: VIẾT: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN CHO BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Viết được đoạn văn tả sự thay đổi của cảnh vật ở một danh lam thắng cảnh.

- Viết và trang trí được một tấm thiệp chúc mừng bạn nhân dịp tròn mười tuổi.

**1/ Năng lực:**

**Năng lực chung.**

- Tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập cá nhân trên lớp.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân biệt, vận dụng các từ loại vào BT

- Giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù.**

1. Năng lực ngôn ngữ:

- HS trả lời được các câu hỏi trong đoạn văn

- Viết được đoạn văn tả sự thay đổi của cảnh vật ở một danh lam thắng cảnh.

1. Năng lực văn học:

- HS chia sẻ đoạn văn và bình chọn đoạn văn hay.

**2/ Phẩm chất.**

- Nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm yêu nước.

- Trung thực: Biết trung thực trong việc tham gia đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Nội dung các BT

- HS: Viết và trang trí một tấm thiệp chúc mừng bạn nhân dịp bạn tròn mười tuổi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động. 5’**  **Mục tiêu:** HS phấn khởi trước khi vào tiết học  **Phương pháp, kĩ thuật:** vấn đáp, trực quan  **Cách tiến hành:** | |
| - Cho HS hát và vận động theo nhạc  - YCHS chia sẻ những điều được góp ý và chỉnh sửa sau khi góp ý  - Nhận xét tuyên dương  - GV giới thiệu bài: Viết: Luyện tập viết đoạn văn cho bài văn tả phong cảnh | - HS hát, vận động  - HS chia sẻ CN  - Nhận xét tuyên dương  - Lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành. 25’**  **Mục tiêu:** HSluyện tập viết đoạn văn cho bài văn tả phong cảnh  **Phương pháp, kĩ thuật**: vấn đáp, trực quan  **Cách tiến hành:** | |
| **Tìm hiểu cách viết đoạn văn tả sự thay đổi của cảnh. 6’**  - YCHS xác định yêu cầu của BT1  - GV giới thiệu các đoạn văn  - YCHS thảo luận nhóm 4: đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi theo YCBT1 SGK/56  - GV theo dõi HDHS các nhóm  - Nhận xét tuyên dương  **Viết đoạn văn tả sự thay đổi của cảnh. 10’**  - YCHS đọc lại BT 2  - YCHS làm cá nhân theo gợi ý:  + Em chọn tả danh lam thắng cảnh nào? Vào những thời điểm nào?  + Vào mỗi thời điểm, cảnh có những đặc điểm gì nổi bật?  + Em sẽ sử dụng hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá nào?  + …  - GV theo dõi HDHS còn chậm  - Nhận xét tuyên dương  **Đọc lại và chỉnh sửa bài viết. 4’**  - YCHS xác định yêu cầu của BT3  - YCHS làm cá nhân  - GV theo dõi HDHS còn chậm  - Nhận xét tuyên dương  **Chia sẻ đoạn văn và bình chọn đoạn văn hay. 5’**  - YCHS xác định yêu cầu của BT4  - YCHS thảo luận nhóm 4: bình chọn bài viết hay theo các tiêu chí gợi ý BT3 SGK/56  - GV theo dõi HDHS các nhóm  - Nhận xét tuyên dương | - HS xác định yêu cầu của BT  - HS đọc, lớp đọc thầm  - HS thảo luận nhóm 4’  - Đại diện HS trình bày  a. Đoạn văn tả sự thay đổi của cảnh từ lúc bình minh đến khi mặt trời lên cao. Những từ ngữ cho biết điều đó: Mặt trời còn bẽn lẽn núp sau sườn núi, mặt trời chễm chệ ngự trị trên chòm mây.  b. Những từ ngữ để tả màu sắc của núi:  + Mặt trời mới ló dạng: Núi từ màu xám xịt đổi ra màu tím sẫm.  + Mặt trời nhô lên dần: Núi từ màu tím sẫm đổi ra màu hồng, rồi từ màu hồng lần lần đổi ra màu vàng nhạt.  + Mặt trời đã lên cao: Núi trở lại màu xanh biếc.  c. Mặt trời được nhân hoá bằng cách dùng từ ngữ tả hoạt động của người để miêu tả hoạt động của vật (chễm chệ ngự trị trên chòm mây) 🡪 Mặt trời hiện lên sinh động, uy nghi như một vị vua.)  - Nhận xét tuyên dương  - HS xác định yêu cầu của BT  - HS lắng nghe  - HS làm bài vào VBT. 7’  - HS lắng nghe  - HS xác định yêu cầu của BT  - HS tự đọc lại và chỉnh sửa bài viết  - HS chia sẻ bài viết trước lớp  - Nhận xét tuyên dương  - HS xác định yêu cầu của BT  - HS bình chọn trong nhóm, 3’  + Từ ngữ gợi tả phong phú.  + Hình ảnh đẹp.  + Câu văn hay.  + Sử dụng từ ngữ, hình ảnh so sánh, nhân hoá.  + …  - HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Nhận xét tuyên dương |
| **3. Vận dụng. 5’**  **Mục tiêu:** HS củng cố nội dung tiết học, chuẩn bị tiết sau  **Phương pháp, kĩ thuật:** trò chơi  **Cách tiến hành:** | |
| - YCHS chia sẻ một tấm thiệp chúc mừng bạn nhân dịp bạn tròn mười tuổi đã thực hiện ở nhà  - Nhận xét tuyên dương  - LHGD: biết đoàn kết, yêu quý bạn bè  - Xem lại bài, Chuẩn bị bài sau: Đọc: Cậu bé say mê toán học.  - Nhận xét tiết học | - HS thi đua chia sẻ CN    - Nhận xét tuyên dương  - HS nghe  - HS lắng nghe  - HS nhận xét tiết học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 1:** **ĐỌC: ĐỌC CẬU BÉ SAY MÊ TOÁN HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nói được về nỗ lực và ước mơ của một nhân vật nhỏ tuổi mà em biết.

- Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Niềm đam mê, sự chăm chỉ, những thành tích, ước mong của cậu bé say mê toán học – Đổng Trọng Nghĩa.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ca ngợi đức tính chăm chỉ, say mê, khiêm tốn của cậu bé Đổng Trọng Nghĩa; khuyên các bạn nhỏ nỗ lực, mạnh dạn sáng tạo để biến ước mơ thành hiện thực.*

**1/ Năng lực**

**Năng lực chung.**

- Tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Giải quyết vấn đề, sáng tạo: Hiểu được ý nghĩa của bài đọc, từ đó rút ra bài học cho bản thân

**Năng lực đặc thù.**

a) Năng lực ngôn ngữ:

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.

b) Năng lực văn học:

- Nhận biết được một số chi tiết tiêu biểu và nội dung chính của văn bản *Chiều dưới chân núi.* Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, biết tóm tắt và hiểu được chủ đề của văn bản. Nêu được những thông điệp rút ra được từ văn bản.

**2/ Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: tích cực luyện đọc khi ở nhà

- Trách nhiệm: học tập nghiêm túc khi ở lớp, ở nhà

**3/ Tích hợp nội dung:**

**- Tích hợp QCN:**  quyền được học tập của trẻ em

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: tranh ảnh theo bài đọc

- HS: Đồ dùng học tập theo môn học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động. 5’**  **Mục tiêu:** HS phấn khởi trước khi vào tiết học  **Phương pháp, kĩ thuật:** vấn đáp, trực quan  **Cách tiến hành:** | |
| - YCHS chia sẻ về nỗ lực và ước mơ của một nhân vật nhỏ tuổi mà em biết.  - GV giới thiệu tranh  - YCHS phán đoán nội dung tranh  - Nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu bài: Cậu bé say mê toán học | - HS chia sẻ  - HS quan sát  - HS nêu phán đoán nội dung tranh  - Nhận xét, tuyên dương  - HS nghe và ghi tên bài vào vở. |
| **2. Hình thành kiến thức mới. 25’**  **Mục tiêu:** HSluyện đọc bài, trả lời các câu hỏi để hiểu nội dung bài  **Phương pháp, kĩ thuật**: vấn đáp, trực quan  **Cách tiến hành:** | |
| **HĐ 1: Luyện đọc thành tiếng. 10’**  - YCHS đọc toàn bài.  - HDHS đọc: giọng đọc thong thả, rõ ràng, rành mạch; ….  - YCHS chia đoạn:  - YCHS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HDHS luyện đọc từ khó: Ja Aok (đọc là Chà Ọ);...  - HDHS luyện đọc câu dài:  + Ở nhà,/ mọi người thường gọi Nghĩa là Ja Aok/ – tên một chàng dũng sĩ/ trong truyện cổ tích Chăm/ – với ước mong cậu luôn khoẻ mạnh,/ thông minh/ và tốt bụng.//;  + Không những thế,/ Nghĩa còn học đều tất cả các môn/ và rất tích cực tham gia các hoạt động của trường,/ lớp.//;…  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 2.  - Gọi HS đọc, nhận xét.  - GV đọc bài  **HĐ 2: Luyện đọc hiểu. 8’**  - YCHS đọc phần giải nghĩa từ.  - YCHS nêu nghĩa thêm từ: truyền cảm hứng  - YCHS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 1: Bố mẹ gửi gắm điều gì vào tên thường gọi ở nhà của Đổng Trọng Nghĩa?  + Câu 2: Tìm những chi tiết cho thấy Nghĩa sớm bộc lộ năng khiếu toán học?  + Câu 3: Mỗi thông tin sau giúp em hiểu thêm điều gì về bạn nghĩa?  + Giải nhì cuộc thi “Toán trí tuệ Quốc tế”  + Ước mơ thành một nhà sáng lập  + Xem những trải nghiệm từ cuộc thi là kinh nghiệm quý báu  + Câu 4: Kể tóm tắt bài đọc bằng 4-5 câu.  - YCHS nêu nội dung bài.  - Nhận xét, tuyên dương  **- Tích hợp QCN:**  quyền được học tập của trẻ em  **HĐ 3: Luyện đọc lại . 7’**  - GV đọc lại đoạn từ “Nhờ niềm say mê” đến hết:  - HD xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng  - Cho HS đọc trong nhóm đôi đoạn.  - Gọi HS thi đọc  - Nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc, lớp theo dõi  - HS lắng nghe  - HS nêu: 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến “tốt bụng”.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến “giải Nhì”.  + Đoạn 3: Còn lại.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn 2 lượt  - HS đọc từ khó  - HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 2’  - HS thi đọc, nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS đọc, lớp nghe  - HS nêu theo ý kiến CN  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bố mẹ gửi gắm ước mong con luôn khoẻ mạnh, thông minh, tốt bụng trong tên thường gọi ở nhà của Đổng Trọng Nghĩa.  + Những chi tiết cho thấy Nghĩa sớm bộc lộ năng khiếu toán học: Tính nhẩm rất nhanh, thích thú với những trò chơi đố vui về toán.  + Thông minh, có năng khiếu và say mê môn toán, chăm chỉ học tập – có hoài bảo đẹp – khiêm tốn  + HS trả lời theo suy nghĩ riêng  - HS nêu: Niềm đam mê, sự chăm chỉ, những thành tích, ước mong của cậu bé say mê toán học – Đổng Trọng Nghĩa.  - Nhận xét, tuyên dương  - HS nghe  - HS nghe  - HS xác định giọng đọc  - HS đọc theo nhóm 3’  - HS thi đọc  - HS nhận xét, lắng nghe |
| **3. Vận dụng. 5’**  **Mục tiêu:** HS củng cố nội dung tiết học, chuẩn bị tiết sau  **Phương pháp, kĩ thuật:** trò chơi  **Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”  + Nêu lại nội dung bài đọc Cậu bé say mê toán học  + Em nhớ nhất điều gì ở bài đọc?  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - LHGD: Chăm chỉ học tập  - Dặn HS luyện đọc + TLCH, Xem bài LTVC: Luyện tập về từ đồng nghĩa và từ đa nghĩa  - Nhận xét tiết học | - Hs tham gia chơi trò chơi và trả lời các câu hỏi.  - Nhận xét tuyên dương  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - Nhận xét tiết học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA VÀ TỪ ĐA NGHĨA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của từ đồng nghĩa và từ đa nghĩa, tạo lập được câu có sử dụng từ đồng nghĩa và từ đa nghĩa.

**1/ Năng lực:**

**Năng lực chung.**

- Tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập cá nhân trên lớp.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân biệt, vận dụng các từ loại vào BT

- Giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực ngôn ngữ: HS nhận biết được đặc điểm và tác dụng của từ đồng nghĩa và từ đa nghĩa, viết được đoạn văn có sử dụng từ đồng nghĩa.

**2/ Phẩm chất.**

- Nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm yêu nước.

- Chăm chỉ: Biết chăm chỉ trong khi tham gia đọc bài và TLCH.

- Trung thực: Biết trung thực trong việc tham gia đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Nội dung các BT

- HS: Đồ dùng học tập theo môn học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động. 5’**  **Mục tiêu:** HS phấn khởi trước khi vào tiết học  **Phương pháp, kĩ thuật:** vấn đáp, trực quan  **Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Đố bạn  + Tìm từ đồng nghĩa;  + Lấy ví dụ  + Tìm từ đa nghĩa  + Lấy ví dụ  - Nhận xét tuyên dương  - GV giới thiệu bài: LTVC Luyện tập về từ đồng nghĩa | - HS thi đua nhóm 4 tham gia trò chơi  - Nhận xét tuyên dương  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành. 25’**  **Mục tiêu:** HS thực hiện các BT về từ đồng nghĩa  **Phương pháp, kĩ thuật**: vấn đáp, trực quan  **Cách tiến hành:** | |
| **Phân biệt nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ. 9’**  - YCHS xác định yêu cầu BT1a.  - GV giới thiệu nghĩa của từ “ấm” SGK/58  - YCHS thảo luận nhóm đôi: thực hiện YCBT1a SGK/58  - GV theo dõi HDHS các nhóm  - Nhận xét tuyên dương  - YCHS xác định yêu cầu BT1b.  - GV tổ chức trò chơi: Truyền điện  - GV theo dõi HDHS còn chậm  - Nhận xét tuyên dương  **Luyện tập sử dụng từ đồng nghĩa. 8’**  - YCHS xác định yêu cầu BT2.  - GV giới thiệu câu văn SGK/58, 59  - YCHS thảo luận nhóm vào VBT  - GV theo dõi HDHS các nhóm  - Nhận xét tuyên dương  **Viết đoạn văn có sử dụng từ đồng nghĩa. 8’**  - YCHS đọc yêu cầu BT3  - YCHS làm vào vở theo gợi ý  + Em sẽ nói về bạn nào?  + Bạn ấy cố gắng trong học tập như thế nào?  + Các từ đồng nghĩa sử dụng trong đoạn văn là từ nào?  - GV theo dõi HDHS còn chậm  - Nhận xét tuyên dương | - HS xác định yêu cầu của BT1a  - HS đọc, lớp đọc thầm  - HS thảo luận. 3’  - Đại diện HS chia sẻ:  Nghĩa **1** là nghĩa gốc, nghĩa **2** và **3** là  nghĩa chuyển.  - Nhận xét tuyên dương  - HS xác định yêu cầu của BT1b  - HS thi đua CN đặt câu theo gợi ý:  + nước ấm, nắng ấm, trời ấm lên,…  + áo ấm, mặc đủ ấm,…  + ấm bụng, màu tranh ấm,…)  - Nhận xét tuyên dương  - HS xác định yêu cầu của BT 2  - HS đọc, lớp đọc thầm  - HS thảo luận, 4’  - HS chia sẻ bài làm:  a. nhiệt tình, hăng hái,...  b. cố gắng, gắng sức,...  c. miệt mài, say mê,...  - Nhận xét tuyên dương  - HS đọc yêu cầu BT3  - HS lắng nghe  - HS làm vở. 5’  - HS chia sẻ bài làm.  - Nhận xét tuyên dương |
| **3. Vận dụng. 5’**  **Mục tiêu:** HS củng cố nội dung tiết học, chuẩn bị tiết sau  **Phương pháp, kĩ thuật:** trò chơi  **Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi: Truyền điện    - Nhận xét tuyên dương  - LHGD: sử dụng từ ngữ đúng văn cảnh.  - Xem lại bài và chuẩn bị bài: Viết: Viết bài văn tả phong cảnh (Bài viết số 2)  - GV nhận xét tiết học | - HS thi đua CN nêu từ đồng nghĩa hoặc từ đa nghĩa  - Nhận xét tuyên dương  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - HS nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 3: VIẾT: VIẾT BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH (BÀI VIẾT SỐ 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Viết được bài văn tả một danh lam thắng cảnh.

- Sưu tầm được tranh ảnh, thông tin,… về một cuộc thi dành cho thiếu nhi mà em biết và giới thiệu được về cuộc thi đó.

**1/ Năng lực:**

**Năng lực chung.**

- Tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập cá nhân trên lớp.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân biệt, vận dụng các từ loại vào BT

- Giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù.**

1. Năng lực ngôn ngữ:

- Viết được bài văn tả một danh lam thăng cảnh

1. Năng lực văn học:

- Đọc, chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết.

**2/ Phẩm chất.**

- Nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm yêu nước.

- Trung thực: Biết trung thực trong việc tham gia đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Nội dung các BT

- HS: sưu tầm tranh ảnh, thông tin,... và nói về một cuộc thi dành cho thiếu nhi mà em biết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động. 5’**  **Mục tiêu:** HS phấn khởi trước khi vào tiết học  **Phương pháp, kĩ thuật:** vấn đáp, trực quan  **Cách tiến hành:** | |
| - Cho HS hát và vận động theo nhạc  - GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh  - Nhận xét tuyên dương  - GV giới thiệu bài: Viết bài văn tả phong cảnh | - HS hát, vận động  - HS thi đua nhóm 4: viết sơ đồ cấu tạo bài văn tả phong cảnh ra bảng nhóm  - Nhận xét tuyên dương  - Lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành. 25’**  **Mục tiêu:** HS thực hành viết bài văn tả phong cảnh  **Phương pháp, kĩ thuật**: vấn đáp, trực quan  **Cách tiến hành:** | |
| **Viết bài văn tả một danh lam thắng cảnh mà em đã có dịp đến thăm hoặc được biết qua sách báo, phim ảnh,.... 20’**  - YCHS xác định yêu cầu của BT1 và đọc gợi ý  - YCHS thảo luận nhóm 4: theo gợi ý:  + Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại gì?  + Đề bài yêu cầu tả gì?  - GV theo dõi HDHS còn chậm  - Nhận xét tuyên dương  **Đọc lại và chỉnh sửa bài viết. 5’**  - YCHS xác định yêu cầu của BT2  - YCHS thảo luận nhóm  - GV theo dõi HDHS các nhóm  - Nhận xét tuyên dương | - HS xác định yêu cầu của BT  - HS thảo luận nhóm 4’  - Đại diện HS trả lời:  + Miêu tả  + Một danh lam thắng cảnh mà em đã có dịp đến thăm hoặc được biết qua sách báo, phim ảnh,...  - HS viết bài vào VBT. 15’  - HS lắng nghe  - HS xác định yêu cầu của BT  - HS trao đổi bài trong nhóm và nghe bạn góp ý. 3’  - HS tự sửa và hoàn chỉnh bài văn  - HS chia sẻ bài trước lớp  - Nhận xét tuyên dương |
| **3. Vận dụng. 5’**  **Mục tiêu:** HS củng cố nội dung tiết học, chuẩn bị tiết sau  **Phương pháp, kĩ thuật:** vấn đáp  **Cách tiến hành:** | |
| - YCHS chia sẻ tranh ảnh, thông tin,... và nói về một cuộc thi dành cho thiếu nhi mà em biết.  - Nhận xét tuyên dương  - LHGD: yêu thiên nhiên  - Xem lại bài, Chuẩn bị bài sau: Đọc:  Lớp học trên đường  - Nhận xét tiết học | - HS chia sẻ trước lớp.  Hội thi Nghi thức Đội, Hội thi vẽ tranh về biển đảo Việt Nam, Hội thi hát dân ca trong trường học,  - Nhận xét tuyên dương  - HS nghe  - HS lắng nghe  - HS nhận xét tiết học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

...............................................................................................................................

..................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 7**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 2: CHỦ NHÂN TƯƠNG LAI**

**Bài 1: LỚP HỌC TRÊN ĐƯỜNG ( 4 TIẾT)**

**Tiết 1, 2 : Đọc**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 21/10/2024 đến 25/10/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic đúng nghĩa, đúng mạch cảm xúc của bài thơ; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Nhờ lớp học đặc biệt của cụ Vi-ta-li, cậu bé Rê-mi đã biết đọc chữ*. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ca ngợi tấm lòng nhân từ, quan tâm đến giáo dục cho trẻ của cụ Vi-ta-li và tinh thần hiếu học của cậu bé Rê-mi.*

**1/ Năng lực:**

**Năng lực chung**

 Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

 Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

 Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù**

a) Năng lực ngôn ngữ:

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.

b) Năng lực văn học:

- Biết cách đọc diễn cảm bài đọc, nắm được nội dung chính của bài đọc.

**3. Phẩm chất**

 Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài biết yêu thiên nhiên, yêu quý quê hương nơi mình đang sống.

 Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

 Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**4/ Nội dung tích hợp:**

**- Tích hợp QCN:**  *Các em có quyền được đi học, được chăm sóc, giúp đỡ và các em phải có bổn phận chăm chỉ học tập, rèn luyện đạo đức.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Giáo viên**

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

– Tranh, ảnh về miền quê nước Pháp thế kỉ XIX (nếu có).

– Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Từ đó” đến hết.

– Thẻ từ, thẻ câu để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**2. Học sinh**

– Tranh, ảnh về truyện “Không gia đình” (nếu có).

– Truyện hoặc một đoạn trong truyện “Không gia đình” (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  **a. Mục tiêu**: Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học  Nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS hoạt động nhóm nhỏ theo kĩ thuật Chúng em biết 3, chia sẻ phán đoán về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ. (Gợi ý: Các nhân vật trong tranh (đặc điểm, hoạt động, biểu cảm,…); không gian xung quanh;…)  – Gv gọi 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp.  - GV giới thiệu bài học: “Lớp học trên đường | HS hoạt động nhóm nhỏ  – 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp.  - HS ghi tựa bài. |
| **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, đúng logic ngữ nghĩa.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV đọc mẫu toàn bài  - GV HD giọng đọc  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  • Đoạn 1: Từ đầu đến “mà đọc được”.  • Đoạn 2: Tiếp theo đến “trong bảng chữ cái”.  • Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *Vi-ta-li; Ca-pi; đắc chí; sao nhãng;...*  - Luyện đọc câu dài, ngắt nghỉ:  • *Dĩ nhiên,/ Ca-pi không đọc lên được những chữ nó thấy/ vì nó không biết nói,/ nhưng/ nó biết lấy ra những chữ mà thầy tôi đọc lên.//;*  • *Ít lâu sau,/ tôi đọc được,/ trong khi con Ca-pi đáng thương/ chỉ biết “viết” tên nó bằng cách rút những chữ gỗ trong bảng chữ cái.//;...*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  -Gọi HS đọc trước lớp.  - GV nhận xét các nhóm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4  - 2 nhóm đọc trước lớp.  - 1 HS đọc toàn bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu.**  **a. Mục tiêu**: HS giải nghĩa được một số từ khó, thảo luận nhóm, trả lời các câu hỏi trong bài và rút ra được nội dung của bài học.  **b. Cách tiến hành**: | |
| - Giải nghĩa từ khó hiểu:  - GV yêu cầu HS đọc thầm suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  **Câu 1:** Rê-mi được thầy Vi-ta-li dạy học trong hoàn cảnh nào?  *+ Rút ý đoạn 1*  **Câu 2:** Tìm những chi tiết cho thấy lớp học của Rê-mi khác lạ so với lớp học thông thường.  **Câu 3:** Từ ngữ nào dưới đây phù hợp để nhận xét về tinh thần học tập của Rê-mi? Vì sao?  *+ Rút ý đoạn 2*  **Câu 4:** Theo em, vì sao thầy Vi-ta-li nhận xét Rê-mi “là một đứa trẻ có tâm hồn”?  **Câu 5:** Em thích nhân vật nào trong truyện? Vì sao?  *+ Rút ý đoạn 3:*  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung bài đọc: *Nhờ lớp học đặc biệt của cụ Vi-ta-li, cậu bé Rê-mi đã biết đọc chữ.:*  - GV mời HS ý nghĩa của bài.  - GV chốt ý nghĩa bài đọc: *Ca ngợi tấm lòng nhân từ, quan tâm đến giáo dục cho trẻ của cụ Vi-ta-li và tinh thần hiếu học của cậu bé Rê-mi.*  **- Tích hợp QCN:**  *Các em có quyền được đi học, được chăm sóc, giúp đỡ và các em phải có bổn phận chăm chỉ học tập, rèn luyện đạo đức.* | - HS lắng nghe.  - HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi.  1: Rê-mi được thầy Vi-ta-li dạy học ở trên đường, trong suốt khoảng thời gian cậu cùng cụ và các bạn thú đi khắp nơi để diễn xiếc.  *Lớp học đặc biệt của Rê-mi.*  2: Những chi tiết cho thấy lớp học của Rê-mi khác lạ so với lớp học thông thường: Sách vở là những miếng gỗ mỏng nhặt trên đường được cắt thành nhiều mảnh nhỏ rồi khắc chữ cái lên đó; Rê-mi học thuộc các chữ cái khi cậu đi trên đường; chú chó Ca-pi là bạn học của Rê-mi;  3: HS trả lời theo ý của mình.  VD: Chọn từ “hiếu học” vì dù đang ở trong hoàn cảnh khó khăn nhưng Rê-mi vẫn chăm chỉ học tập để có thể biết đọc, biết viết,...)  *+ Ý đoạn 2*: *Nhờ thông minh và chăm chỉ, Rê-mi đã biết đọc chữ.*  4: Thầy Vi-ta-li nhận xét Rê-mi “là một đứa trẻ có tâm hồn” vì âm nhạc, những câu hát gợi ra ở cậu bé những cảm xúc riêng, gợi ra nỗi nhớ mẹ và giúp cậu tưởng tượng được nhiều điều,…)  5: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.  VD: Em thích nhân vật cụ Vi-ta-li vì cụ tốt bụng, có tấm lòng nhân hậu, đã cưu mang, dìu dắt Rê-mi nên người,…)  **+ Ý đoạn 3**: *Rê-mi là một đứa trẻ có tâm hồn.*  **-** HS rút ra nội dung của bài.  - 2-3 HS đọc lại nội dung.  **-** HS rút ra ý nghĩa của bài.  - 2-3 HS đọc lại ý nghĩa.  - Lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.**  **a. Mục tiêu**: HS nhắc lại giọng đọc của bài, nghe GV đọc lại đoạn “Từ đó” đến hết:; luyện đọc theo nhóm; HS đọc lại cả bài.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV đọc lại toàn bài.  - GV yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc.  - GV yêu cầu học sinh xác định được giọng đọc toàn bài, giọng của nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  -  GV cho HS đọc đoạn “Từ đó” đến hết:  *Từ đó,/ tôi không dám sao nhãng một phút nào.// Ít lâu sau,/ tôi đọc được,/ trong khi con Ca-pi đáng thương/ chỉ biết “viết” tên nó bằng cách rút những chữ gỗ trong bảng chữ cái.//*  *Cụ Vi-ta-li hỏi tôi://*  *– Bây giờ/ con có muốn học nhạc không?//*  *– Đấy/ là điều con thích nhất.// Nghe thầy hát,/ có lúc con muốn cười,/ có lúc lại muốn khóc.// Có lúc/ tự nhiên con nhớ đến mẹ con/ và tưởng như/ đang trông thấy mẹ con ở nhà.//*  *Bằng một giọng cảm động,/ thầy bảo tôi://*  *– Con/ thật là một đứa trẻ có tâm hồn.//*  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm.  - Gọi vài HS đọc trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  Toàn bài đọc với giọng thong thả, chậm rãi.  Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động, cảm xúc của nhân vật,…)  Giọng cụ Vi-ta-li trầm ấm, câu cuối giọng run run, cảm động; giọng Rê-mi hồn nhiên,..  - HS đọc trước lớp.  - HS luyện đọc nhóm  - Vài HS đọc trước lớp. |
| **3. Vận dụng.**  **a. Mục tiêu:** Ghi lại những điều thú vị về mỗi nhân vật trong truyện “Lớp học trên đường”.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu.  -GV gợi ý:  + Trong truyện có những nhân vật nào?  + Mỗi nhân vật có đặc điểm gì thú vị?  + Em có nhận xét gì về mỗi nhân vật trong truyện?  + …  - Cho HS hoạt động nhóm.  - Gọi HS chia sẻ.  - GV nhận xét – tuyên dương.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Xem lại kiến thức bài *Lớp học trên đường*, hiểu, phân biệt và vận dụng được kiến thức.  + Chia sẻ với người thân về bài học. | - HS đọc và xác định yêu cầu.  Ghi lại những điều thú vị về mỗi nhân vật trong truyện “Lớp học trên đường”.  – HS nghe GV gợi ý thực hiện hoạt động:  – HS hoạt động nhóm 3, làm bài vào VBT.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động đọc.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS lắng nghe và nhận xét.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ ba ngày 22 tháng 10 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3: Luyện từ và câu: Viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận diện được các trường hợp viết hoa thể hiện sự tôn trọng.

**1/ Năng lực:**

**Năng lực chung.**

- Tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập cá nhân trên lớp.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân biệt, vận dụng các từ loại vào BT

- Giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực ngôn ngữ: Biết cách viết hoa các danh từ chung để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt. Nhận xét được bài của mình và của bạn.

**2/ Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: Biết chăm chỉ trong khi tham gia đọc bài và TLCH.

- Trung thực: Biết trung thực trong việc tham gia đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**3/ Nội dung tích hợp:**

- QPAN: giáo dục các em phải biết ơn, kính trọng những chiến sĩ đã anh dũng hi sinh cho đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** SGK,máy tính, ti vi kết nối mạng, bài giảng, phiếu bài tập.

**- HS:** SGK, VTH

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho cả lớp nghe bài hát, yêu cầu HS đoán tên bài và nêu nội dung.  - GV NX, dẫn vào bài  - GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài học: ***Tiết 3 – Viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Hình thành khái niệm về cách viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt**  **a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:**  - HS nắm được khái niệm về cách viết hoa ấy.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV mời đại diện 1 HS đọc yêu cầu BT1: *Đọc đoạn thơ sau và thực hiện theo yêu cầu:*  *Mình về với Bác đường xuôi*  *Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ Người*  *Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời*  *Áo nâu túi vải đẹp tươi lạ thường*  *Nhớ Người những sáng tinh sương*  *Ung dung yên ngựa trên đường suối reo*  *Nhớ chân Người bước lên đèo*  *Người đi rừng núi trông theo bóng Người.*  *Tố Hữu*  *a. Tìm các danh từ tác giả dùng để chỉ Bác Hồ.*  *b. Nhận xét cách viết các danh từ tìm được.*  + GV mời HS nêu các danh từ được viết hoa trong bài  + GV NX  + GV mời vài HS nêu trước lớp, các HS khác nhận xét, bổ sung ( nếu có).  + GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *a. Bác, Ông Cụ, Người.*  *b. Các danh từ được viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng.*  - GV chiếu phần ghi nhớ trong SGK lên màn hình, yêu cầu HS đọc kĩ:  *Để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt, trong một số trường hợp, ta có thể viết hoa danh từ chung.*  - GV chốt lại kiến thức, nhận xét và đánh giá hoạt động của HS.  **Hoạt động 2: Nhận biết các danh từ chung được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt**  **a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động của HS:**  - HS nắm được cách nhận diện các danh từ chung được viết hoa.  - HS vận dụng kiến thức giải quyết các câu hỏi, bài tập liên quan.  **b. Tổ chức thực hiện:**  - GV mời đại diện 1 HS đọc yêu cầu BT2: *Tìm trong các đoạn thơ sau những danh từ chung được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt:*  *a.*  *Ôi sáng xuân nay, Xuân 41*  *Trắng rừng biên giới nở hoa mơ*  *Bác về... Im lặng. Con chim hót*  *Thánh thót bờ lau, vui ngẩn ngơ...*  *Tố Hữu*  *- Xuân 41: mùa xuân năm 1941, thời điểm lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam sau 30 năm ra đi tìm đường cứu nước.*  *b.*  *Anh là chiến sĩ Giải phóng quân*  *Tên Anh đã thành tên đất nước*  *Ôi anh Giải phóng quân!*  *Lê Anh Xuân*  *- Giải phóng quân: chiến sĩ tham gia chiến đấu để giải phóng dân tộc.*  + GV cho HS xem một số tranh ảnh giới thiệu về đoạn thơ, tác giả, các hình ảnh chiến sĩ.  **+ QPAN:**Qua đó giáo dục các em phải biết ơn, kính trọng những chiến sĩ đã anh dũng hi sinh cho đất nước.  *+* GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi và thực hiện làm vào phiếu bài tập  + GV mời đại 1 nhóm lên trình bày kết quả  + GV mời nhóm HS khác nhận xét và bổ sung (nếu có).  + GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  **Hoạt động 3: Viết câu về tình cảm của thiếu nhi với Bác Hồ**  **Tổ chức thực hiện:**  - GV mời đại diện 1 HS đọc yêu cầu BT3: *Viết 2 – 3 câu về tình cảm của thiếu nhi với Bác Hồ, trong đó có ít nhất một danh từ chung được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.*  + GV cho HS làm vào VTH  + GV chấm 10 VTH của HS  + GV NX, TD  + GV mời lần lượt 3 HS đọc bài viết của mình  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  **\* CỦNG CỐ**  - GV mời HS nêu lại nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Xem lại kiến thức bài *Luyện từ và câu – Viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt*, hiểu, phân biệt và vận dụng được kiến thức.  + Chia sẻ với người thân về bài học.  + Đọc trước *Tiết 4: Lập dàn ý cho bài văn tả phong cảnh.* | - HS lắng nghe  + Bài hát: Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng  + ND: Các bạn thiếu nhi rất yêu thương và kính trọng Bác  -HS lắng nghe GV giới thiệu bài mới.  - HS đọc yêu cầu của BT.  - Bác, Người, Việt Bắc, Ông Cụ  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc ghi nhớ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu của BT.  - Quan sát, lắng nghe  - Lắng nghe  - HS hoạt động nhóm đôi gạch chân kết quả vào phiếu bài tập  - Đại diện nhóm trình bày kết quả  - HS chia sẻ kết quả.  *a. Xuân, Bác;*  *b. Anh, Giải phóng quân*  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - Thực hiện theo yêu cầu  - HS làm bài vào VTH  - HS nộp bài viết  - Lắng nghe  - HS đọc bài viết  - Lắng nghe  - Các danh từ được viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt, trong một số trường hợp ta có thể viết hoa danh từ chung.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe và tiếp thu  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..............................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 4: VIẾT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết được cách viết chương trình cho một hoạt động.

- Tìm đọc được 1 – 2 đoạn trong truyện “Không gia đình”.

**1/ Năng lực:**

**Năng lực chung.**

- Tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập cá nhân trên lớp.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân biệt, vận dụng các từ loại vào BT

- Giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù.**

1. Năng lực ngôn ngữ:

- HS biết được cấu tạo và lập được dàn ý của chương trình hoạt động

1. Năng lực văn học:

- Biết được cách viết chương trình cho một hoạt động.

- Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.

**2/ Phẩm chất.**

- Nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm yêu nước.

- Trung thực: Biết trung thực trong việc tham gia đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Nội dung các BT

- HS: SGK, Sách thực hành Tiếng Việt 5.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  **b. Cách tiến hành**  - GV gợi dẫn: Mỗi chúng ta đã từng đi tham dự một chương trình hoạt động tổ chức hoành tráng nhưng đã bao giờ chúng ta nghĩ tại sao chương trình hoạt động lại diễn ra một cách trơn tru, trọn vẹn như vậy. Đó là vì mỗi chương trình đều có bản kế hoạch từ trước. Hôm nay chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu cách viết chương trình hoạt động nhé!  - GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài học: ***Tiết 4 – Viết chương trình hoạt động.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu tạo của bản chương trình hoạt động**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Xác định được cấu tạo của một bản chương trình hoạt động.  **b. Tổ chức thực hiện**  **-** GV cho HS đọc đề bài và yêu cầu HS trả lời câu hỏi để phân tích đề bài: *Đọc chương trình giao lưu “Sách và ước mơ” và thực hiện yêu cầu:*  *a. Bản chương trình giao lưu “Sách và ước mơ” được lập gồm mấy mục? Nội dung của mỗi mục là gì?*  *b. Nhận xét về cách trình bày mỗi mục*  + GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ( nếu có).  + GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *a. Có ba mục: Mục đích, phân công chuẩn bị, chương trình cụ thể.*  *b. Mỗi mục được trình bày gồm tên và các ý thể hiện nội dung; các ý được trình bày cụ thể rõ rang; từ ngữ, câu ngắn gọn, kết hợp với các kí hiệu hoặc bảng biểu*  - GV chiếu phần ghi nhớ lên màn chiếu, yêu cầu HS đọc kĩ:  *Bản chương trình hoạt động thường gồm các mục:*  *+ Mục đích.*  *+ Phân công chuẩn bị.*  *+ Chương trình cụ thể.*  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động.  **Hoạt động 2: Lập dàn ý cho bài viết bản chương trình hoạt động**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Nắm được cấu tạo của bản chương trình hoạt động.  - Nắm được các bước lập dàn ý cho bản chương trình hoạt động.  **b. Tổ chức thực hiện**  **-** GV tổ chức cho HS xác định yêu cầu của BT 2: *Thảo luận để chuẩn bị viết chương trình cho một hoạt động do Ban chỉ huy Liên đội trường em dự kiến tổ chức trong năm học.*    + GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, thống nhất kết quả.  + GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  + GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  - GV nhận xét và đánh giá hoạt động của HS.  **Hoạt động 3: Chia sẻ dàn ý trong nhóm và ghi chép các ý kiến thảo luận**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - HS nắm được những điều sai sót ở trong bài làm của mình  **b. Tổ chức thực hiện**  **-** GV tổ chức cho HS xác định yêu cầu của BT3: *Ghi chép tóm tắt các ý kiến thảo luận*  + GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm bằng kĩ thuật *Phòng tranh*, thống nhất kết quả.  + GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  + GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **-** GV tổ chức cho HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Tìm đọc 1 – 2 đoạn trong truyện “Không gia đình”.*  + GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  + GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *-* GV đánh giá, nhận xét hoạt động.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Xem lại kiến thức bài *: Viết chương trình hoạt động*, hiểu và vận dụng được kiến thức vào thực hành.  + Chia sẻ với người thân về bài học.  + Đọc và chuẩn bị trước phần *Bài đọc Luật Trẻ em.* | - HS lắng nghe GV gợi dẫn.  - HS viết bài mới.  - HS lắng nghe theo hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ kết quả.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS đọc kĩ phần ghi nhớ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu của BT.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ đáp án.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu của BT.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS xác định yêu cầu BT.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 6: Luật trẻ em( Tiết 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Chia sẻ được với bạn về việc thực hiện nội quy của trường, lớp; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và hoạt động khởi động.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *“Luật Trẻ em” có những điều quy định về quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu, được vui chơi, giải trí. Đồng thời, Luật cũng có những điều quy định về bổn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.*

**1/ Năng lực:**

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***Năng lực đặc thù:***

a) Năng lực ngôn ngữ:

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.

b) Năng lực văn học:

- Nêu được nội dung bài “Luật Trẻ em” có những điều quy định về quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu, được vui chơi, giải trí. Đồng thời, Luật cũng có những điều quy định về bổn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, kỉ niệm tuổi thơ và trân trọng giá trị tốt đẹp của cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**3/ Nội dung tích hợp:**

**- Tích hợp Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống:**

Bài**:**Quyền và bổn phận của trẻ em: *Theo em vì sao trẻ em cần biết được quyền và bổn phận của bản thân?*

**- Tích hợp QCN:** *trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, học tập, phát triển năng khiếu vui chơi; đồng thời trẻ em cũng có bổn phận với cộng đồng, xã hội như tôn trọng, lễ phép người lớn…*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; nội quy trường, lớp phóng to (nếu có).

– Bảng phụ/ máy chiếu ghi Điều 15, Điều 16, Điều 17.

– Hình ảnh HS làm việc nhà phụ gia đình (nếu có).

**2. Học sinh**

– Hình ảnh về việc HS thực hiện nội quy trường, lớp (nếu có).

– Hình ảnh em làm việc nhà phụ gia đình (nếu có).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  + Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  - Cách tiến hành: | |
| * Cho HS chơi trò chơi *Phóng viên nhí* theo nhóm nhỏ, chia sẻ về việc thực hiện nội quy trường, lớp.   -YCHS quan sát tranh minh hoạ và phán đoán tên bài học.  LUẬT TRẺ EM  - GV giới thiệu bài học: **“Luật Trẻ em”**. | - HS chơi trò chơi Phóng viên nhí để chia sẻ trước lớp  - N*hững điều em thực hiện tốt:*  *-Những điều em cần cố gắng:*  GV giới thiệu bài học: **“Luật Trẻ em”**. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động: Luyện đọc thành tiếng.**  - YC HS đọc toàn bài, chia đoạn  - YC đọc nối tiếp nhau đọc đoạn trong nhóm  - YCHS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó.  - GV ghi từ khó, dễ sai  - GV hướng dẫn luyện đọc câu khó:  - GV hướng dẫn luyện đọc câu khó:  + *Trẻ em có quyền vui chơi,/ giải trí;// được bình đẳng/ về cơ hội tham gia các hoạt động văn hoá,/ nghệ thuật,/ thể dục,/ thể thao,/ du lịch/ phù hợp với độ tuổi.//;*  - YCHS đọc nối tiếp lần 2  *-* GV Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó VD: *bổn phận* (phần việc phải lo liệu, phải làm theo đạo lí thông thường);...  + GV nhận xét tuyên dương  - GV đọc lại bài trước lớp  **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - Mời 2 HS đọc nối tiếp các đoạn.  GV cho HS luyện đọc theo nhóm 2 (mỗi học sinh đọc đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  + GV nhận xét tuyên dương | 1 HS đọc toàn bài, chia đoạn  • Đoạn 1: Điều 15, Điều 16, Điều 17.  • Đoạn 2: Điều 39.  -Học sinh đọc nối tiếp trong nhóm   * Học sinh đọc nối tiếp lần một   - Học sinh luyện đọc từ khó: t*iềm năng; khuyết tật;...*  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - Học sinh theo dõi  -Học sinh đọc nối tiếp lần 2  -HS theo dõi  -HS đọc  - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm  - 2 HS đọc nối tiếp đoạn  - HS luyện đọc diễn cảm  -HS lắng nghe rút kinh nghiệm |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  + Hiểu được nội dung bài học*: Luật Trẻ em” có những điều quy định về quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu, được vui chơi, giải trí. Đồng thời, Luật cũng có những điều quy định về bổn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.*  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Tìm hiểu bài (25 phút)**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  **Câu 1**. Những điều luật nào được giới thiệu trong bài nói về quyền trẻ em? Đó là những quyền gì?  🡪Giải nghĩa từ: *bình đẳng* (ngang hàng nhau, có sự đối xử như nhau, không phân biệt);...  **Câu 2**: Nói 2 – 3 câu về việc gia đình hoặc người thân chăm sóc, nuôi dưỡng em. Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của em khi được chăm sóc, nuôi dưỡng.  - GV gọi HS Rút ra ý đoạn 1  **Câu 3.** Trẻ em có những bổn phận nào đối với cộng đồng, xã hội? (Gợi ý: Nêu các nội dung ở Điều 39.)  🡪Giải nghĩa từ: *nhân phẩm* (phẩm chất và giá trị của con người);...  - GV gọi HS Rút ra ý đoạn 2  **Câu 4**: Kể một vài việc em đã làm để thực hiện bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.  - GV gọi HS Rút ra nội dung của bài đọc.  **- Tích hợp Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống:** *Theo em vì sao trẻ em cần biết được quyền và bổn phận của bản thân?*  **- Tích hợp QCN:** *trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, học tập, phát triển năng khiếu vui chơi; đồng thời trẻ em cũng có bổn phận với cộng đồng, xã hội như tôn trọng, lễ phép người lớn…*  **3.2: Luyện đọc lại.**  - Bài đọc nói về điều gì?  - GV yêu cầu HS nêu lại giọng đọc của bài.  - Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  - GV hỏi: Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  - GV đọc mẫu đoạn 1  ***Điều 15.// Quyền được chăm sóc,/ nuôi dưỡng//***  *Trẻ em có quyền được chăm sóc,/ nuôi dưỡng/ để phát triển toàn diện.//*  ***Điều 16.// Quyền được giáo dục,/ học tập/ và phát triển năng khiếu// …***  - Cho các nhóm thi đọc  - GV mời 1 vài HS đọc lại trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại nội dung bài đọc *Luật trẻ em.*  **b. Cách tiến hành:**  - GV trình chiếu một số hình ảnh liên quan đến quyền và bổn phận của trẻ em:   |  |  | | --- | --- | | Bộ 66+ Tranh Ảnh Về Quyền Trẻ Em Chibi Đẹp Ấn Tượng Nhất | Bộ 66+ Tranh Ảnh Về Quyền Trẻ Em Chibi Đẹp Ấn Tượng Nhất | | Bổn phận của trẻ em với bản thân | Bổn phận của trẻ em với bản thân |   - GV cho HS xem video *Quyền và Bổn phận của trẻ em* và trả lời câu hỏi *Em đã thực hiện tốt quyền và bổn phận của mình chưa?*  *<https://www.youtube.com/watch?v=RMq4Sncl10w>*  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ:  − GV mời 1 – 2 nhóm HS trả lời câu hỏi trước lớp, các HS khác nhận xét, đánh giá.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhà thông thái”.  ***Câu 1:******Theo Điều 15 của Luật trẻ em 2016, quyền nào sau đây thuộc về trẻ em?***  *A. Quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục.*  *B. Quyền được tham gia các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao.*  *C. Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.*  *D. Quyền được phát hiện, thông tin, thông báo, tố giác hành vi vi phạm pháp luật.*  ***Câu 2:******Theo Điều 16 của Luật trẻ em 2016, trẻ em được bảo vệ quyền gì?***  *A. Quyền giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.*  *B. Quyền vui chơi, giải trí*  *C. Quyền tôn trọng, lễ phép với người lớn tuổi.D. Quyền phát hiện hành vi vi phạm pháp luật.*  ***Câu 3: Điều 39 của Luật trẻ em 2016 đâu không phải là quy định về bổn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội?***  *A. Quan tâm, giúp đỡ người già, người khuyết tật.*  *B. Tôn trọng quyền, danh dự, nhân phẩm của người khác.*  *C. Bảo vệ, giữ gìn, sử dụng tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường.*  *D. Bảo vệ, giữ gìn tài sản của gia đình.*  ***Câu 4:******Luật Trẻ em 2016 quy định về quyền nào sau đây đối với trẻ em?***  *A. Quyền tham gia các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao du lịch phù hợp với độ tuổi.*  *B. Quyền tôn trọng, lễ phép với người lớn tuổi.*  *C. Quyền bảo vệ môi trường.*  *D. Quyền phát hiện, thông tin, thông báo, tố giác hành vi vi phạm pháp luật.*  ***Câu 5:******Mục đích chính của Luật trẻ em 2016 là gì?***  *A. Bảo vệ quyền lợi của người lớn tuổi.*  *B. Bảo vệ quyền lợi của phụ nữ mang thai.*  *C. Bảo vệ quyền lợi của trẻ em.*  *D. Bảo vệ quyền lợi của người khuyết tật.*  - GV mời đại diện lần lượt HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 1. C | 2. A | 3. D | 4. A | 5. C |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài *Luật Trẻ em*, hiểu nội dung, ý nghĩa bài đọc.  + Chia sẻ với người thân về bài đọc.  + Đọc trước *Tiết 2: Nói và nghe: Kể về một kỉ niệm đáng nhớ.* | **Câu 1**: *Những điều luật về quyền trẻ em: Điều 15 có nội dung quy định về “Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng”; Điều 16 có nội dung quy định về “Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu”; Điều 17 có nội dung quy định về “Quyền vui chơi, giải trí”.*)  **Câu 2**: VD: *Bà chăm sóc em khi em bị bệnh; bố vất vả đi làm để có tiền nuôi nấng em;...*∀*Biết ơn gia đình hoặc người thân đã chăm sóc, nuôi dưỡng em…*  -**Ý đoạn 1:** *Một số nội dung quy định về quyền của trẻ em.*  **Câu 3**: tôn trọng, lễ phép với người lớn tuổi, quan tâm, giúp đỡ người già, người khuyết tật, phụ nữ mang thai, trẻ nhỏ, người gặp hoàn cảnh khó khăn phù hợp với khả năng, sức khỏe, độ tuổi của mình….  - **Ý đoạn 2**: *Các nội dung quy định về bổn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội*  **Câu 4**: *Lễ phép với các cô chú lao công, nhường chỗ cho người lớn tuổi trên xe buýt,...*  **- Nội dung bài học***: “Luật Trẻ em” có những điều quy định về quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu, được vui chơi, giải trí. Đồng thời, Luật cũng có những điều quy định về bổn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội*  Bài đọc nói về *“Luật Trẻ em” có những điều quy định về quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu, được vui chơi, giải trí. Đồng thời, Luật cũng có những điều quy định về bổn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.*  *- HS trả lời*  *- Lắng nghé*  Toàn bài đọc với giọng *thong thả, rõ ràng, rành mạch.*  - N*hấn giọng ở những từ ngữ biểu thị các thông tin về điều luật, yêu cầu thực hiện các quy định của Luật,…*  -HS lắng nghe đọc mẫu.  - Học sinh luyện đọc trong nhóm đôi  - HS xem video và trả lời câu hỏi.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời câu hỏi, các HS khác bổ sung đáp án (nếu có).  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

….………………………………………………………………………………….

**TIẾT 2: NÓI VÀ NGHE**

**Tranh luận theo chủ đề *Bổn phận của trẻ em***

1. **Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết tranh luận theo chủ đề *Bổn phận của trẻ em*.

**1/ Năng lực:**

***Năng lực chung***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực đặc thù***

1. Năng lực ngôn ngữ:

- Xác định đúng chủ đề tranh luận.  
- Bày tỏ được quan điểm cá nhân trước một vấn đề tranh luận.

1. Năng lực văn học:

- Cảm nhận, và hiểu được cách thức tranh luận theo chủ đề cho trước.

***2/ Phẩm chất.***

- Trách nhiệm: giúp trẻ em biết được trách nhiệm bổn phận của mình

**3/ Nội dung tích hợp:**

**- QCN:** Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến

**- GDKNS**: *Thể hiện sự tự tin (nêu được những lí lẽ, dẫn chứng cụ thể, thuyết phục; diễn đạt gãy gọn, thái độ bình tĩnh, tự tin.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

-Máy chiếu, video clip

**2. Học sinh**

Tranh, ảnh hoặc video clip

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  **a.Khởi động**  -GV yêu cầu lớp hát múa theo nhạc  **b.Kết nối**  **-** Giới thiệu bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: *Tìm hiểu cách thức tranh luận theo chủ đề* Bổn phận của trẻ em *(20 phút)***  - YCHS đọc yêu cầu của bài tập 1  **A child sitting on a stool with bowls of food  Description automatically generated**  - YCHS thảo luận nhóm  a. Các bạn Sơn, Tuấn, Tú tranh luận về việc gì?   1. Ý kiến của mỗi bạn ra sao?   c. Em đồng ý với ý kiến của bạn nào? Vì sao?  -Tổ chức trò chơi: “Kết đoàn”  + GV hô: “Kết đoàn, kết đoàn”. HS hỏi lại: “Kết mấy? Kết mấy?”. GV nói: “Kết những bạn đồng ý với ý kiến của bạn Sơn và Tuấn vào một nhóm, những bạn đồng ý với ý kiến của bạn Tú vào một nhóm” .   * YC học sinh chia sẻ lý do vì sao đồng ý hoặc không đồng ý? * GV nhận xét, đánh giá hoạt động.   **Hoạt động 2: Thực hành tranh luận theo chủ đề: (GDKNS thông qua bài TH)**   * YCHS xác định yêu cầu của BT 2. * GVgợi ý   A pink sign with black text  Description automatically generated  A green and black text with clovers  Description automatically generated with medium confidence  - Đại diện nhóm HS tranh luận trước lớp theo kĩ thuật *Bể cá*.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động.  **- QCN:** Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Xem lại kiến thức bài *Nói và nghe: Tranh luận theo chủ đề Bổn phận của trẻ em*, hiểu, phân biệt và vận dụng được kiến thức.  + Chia sẻ với người thân về bài học.  + Đọc trước *Tiết 3: Luyện tập viết chương trình hoạt động.* | -Hát múa theo nhạc  Nhắc lại tựa bài   * HS xác định yêu cầu của bài tập BT 1 * HS thảo luận theo nhóm để thực hiện các yêu cầu của BT.   *a. Các bạn tranh luận về việc có nên làm việc nhà sau khi đi học về không.*  *b. Bạn Sơn và Tuấn cho rằng không cần, bạn Tú lại nghĩ rằng nên làm việc phụ bố mẹ.*  *c. HS trả lời theo suy nghĩ riêng.*  *-* HS chơi trò chơi: “*Kết đoàn”* để chia sẻ kết quả trước lớp:  *-* 3 HS chia sẻ lí do vì sao đồng ý sau khi đã kết đoàn. - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động.  - Đóng đóng vai tên, Tuấn và Tú để canh lại bằng cách thêm lý lẽ và dẫn chứng….  -HS đóng vai thực hiện BT trong nhóm nhỏ dựa vào gợi ý:  + Chưa cần làm việc nhà: • Tuổi còn nhỏ. • Đi học cả ngày. • Nhà đã có người giúp việc. • Làm việc không tốt như người lớn, dễ bị hư hỏng, đổ vỡ đồ đạc.  •...  + Cần làm việc nhà: • Chia sẻ trách nhiệm. • Rèn luyện sức khoẻ. • Bố mẹ vui vì con biết chia sẻ. • Rèn luyện cho mình kĩ năng sống.  •...  - Lắng nghe  - HS lắng nghe và tiếp thu  - HS lắng nghe và thực hiện  HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 3: LUYỆN TẬP VIẾT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

1. **Yêu cầu cần đạt.**

**Sau bài học này, HS sẽ:**

- Viết được chương trình cho một hoạt động do Ban chỉ huy Liên đội trường em dự kiến tổ chức trong năm học.

- Tìm hiểu “Luật Trẻ em” và trình bày được nội dung một điều luật về quyền của trẻ em.

**1/ Năng lực:**

**Năng lực chung:**

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**Năng lực đặc thù**

1. **Năng lực ngôn ngữ:**

- Viết được chương trình cho một hoạt động dựa vào gợi ý và những ý kiến đã ghi chép.

1. **Năng lực văn học:**

- Biết chỉnh sửa, hoàn chỉnh chương trình hoạt động đã viết theo góp ý của bạn.

***2/ Phẩm chất.***

- Nhân ái: luôn đoàn kết với bạn bè,

- Trách nhiệm: học tập nghiêm túc khi ở lớp, ở nhà.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  **a.Khởi động**  -GV yêu cầu lớp hát múa theo nhạc  **b.Kết nối**  **-**Giới thiệu bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Viết chương trình cho một hoạt động dựa vào gợi ý (20 phút)**   * Gọi HS xác định yêu cầu của bài tập 1   A group of children sitting at a table  Description automatically generated  GV hướng dẫn thêm:  + Dựa vào gợi ý, kết quả thảo luận nhóm và dàn ý đã làm ở tiết trước để viết chương trình cho một hoạt động.  + Cần tách các nội dung chính thành các mục kèm số thứ tự, sử dụng kí hiệu hoặc bảng biểu để thể hiện các ý trong mỗi nội dung.  + Phần chương trình cụ thể có thể trình bày dưới dạng bảng với hai cột như gợi ý để nội dung trình bày rõ ràng và dễ theo dõi.  + Trình bày thông tin cụ thể, rõ ràng với các từ ngữ, câu ngắn gọn.  +...  **Hoạt động** 2: **Chia sẻ trong nhóm, hoàn chỉnh chương trình hoạt động đã viết (10 phút)**  -YCHS xác định yêu cầu của BT 2.     * Giáo viên hướng dẫn   - Yêu cầu các nhóm chia sẻ trước lớp  -GV nhận xét tuyên dương  -Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc và chỉnh sửa lại bài viết  **3.Vận dụng. 5’**  - YCHS xác định yêu cầu của hoạt động: - GV hướng dẫn cách tìm hiểu những điều Luật quy định ở nhà trước buổi học khoảng một tuần.  - Giáo viên đưa ra gợi ý:  *+ Tên điều luật + Nội dung + Liên hệ bản thân + ...*)   * GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | - HS xác định yêu cầu của BT 1  - HS Thảo luận nhóm 4  A close-up of a book  Description automatically generated  - HS có thể xem lại dàn ý đã làm để ghi nhớ các ý chính, thực hành viết chương trình hoạt động vào VBT. - HS nghe GV nhận xét quá trình viết.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS xác định yêu cầu của BT 2. HS trao đổi trong nhóm đôi để chỉnh sửa, hoàn thiện chương trình hoạt động đã viết theo góp ý của bạn:  + Nội dung  + Hình thức  +...  - HS chia sẻ bài làm trong nhóm đôi, chỉnh sửa bài làm dựa vào nhận xét của bạn.  - Chia sẻ kết quả trước lớp  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - Chỉnh sửa, hoàn thiện được bài làm dựa vào góp ý của bạn.  HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Tìm hiểu “Luật Trẻ em” và trình bày nội dung một điều luật về quyền của trẻ em.*   * HS nghe * HS trao đổi thông tin trong nhóm nhỏ   - HS thực hiện cá nhân theo yêu cầu, nghe bạn nhận xét, góp ý  - Nhận xét, góp ý |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** | **GIÁO VIÊN SOẠN** |
|  |  |